

NỖI BUỒN GIUĐA	1
YÊU THƯƠNG ĐẾN CÙNG	5
SUY NIỆM THỨ NĂM TUẦN THÁNH	8
ĐỨC ÁI: HOA TRÁI CỦA THÁNH THỂ	12
BÁNH KHÔNG MEN	17
NGƯỜI YÊU THƯƠNG HỌ ĐẾN CÙNG.....	24
LỜI THẦY NĂM XƯA.....	25
ĐÔI TAY BIỂU TƯỢNG TÌNH YÊU	26
LÒNG THƯƠNG XÓT TỎA SÁNG	29
SUY NIỆM THỨ NĂM TUẦN THÁNH	34
PHẢI RỬA CHÂN CHO NHAU	35
ĐỈNH CAO CỦA MẦU NHIỆM CỨU ĐỘ LÀ TÌNH YÊU	40
KỶ VẬT TÌNH YÊU	45
DẠ TIỆC ÂN TÌNH	48
VÂNG PHỤC VÌ YÊU THƯƠNG	50
PHỤC VỤ VÌ YÊU THƯƠNG.....	52
TIỆC LY – BỮA TIỆC CỨU ĐỘ	56
YÊU ĐẾN CÙNG.....	60
Ở LẠI TRONG TÌNH THƯƠNG CỦA THẦY	64
THỨ NĂM TUẦN THÁNH.....	66

NỖI BUỒN GIUĐA

Lm Giuse Hoàng Kim Toan

Một nhân vật xuất hiện trong sự kiện dẫn đến cuộc tử nạn của Chúa, chỉ trong chốc lát khi anh nộp Chúa bằng nụ hôn, rồi ra đi, gợi lên nhiều suy nghĩ.

Một câu hỏi của lương tâm.

Có người nói vì tham tiền, Giuđa bán Chúa với ba mươi đồng bạc. Có người thì bảo vì cần có một người đứng lên lật đổ chính quyền Roma, để đưa Chúa đến đường cùng phải ra tay. Tiền – quyền – hưởng thụ. Tất cả đều là những cám dỗ thường ngày của nhiều người, chứ không riêng gì đối với Giuđa. Giuđa là đại diện cho một con người bị lương tâm tra vấn khi dự định xấu bắt đầu được thực hiện, không thể dừng lại được nữa. Có những con người gây ra đau khổ, bất công, sự chết cho người vô tội mà vẫn nhởn nhơ, giương mặt kiêu căng thách thức, lương tâm đã chết từ lâu, vẫn còn lu loa đổ lỗi cho người vô tội. Họ còn ghê gớm hơn cả Giuđa vẫn đang đang sống trên cả pháp luật và kiêu hãnh với lương tâm chai lỳ của mình.

Giuđa và ruộng máu

Đồng tiền của Giuđa vắt ra, các quan chức thượng tế, kinh sư đã tậu lấy một thửa ruộng, gọi là ruộng máu (Xem Mt 27, 3 – 10). Đồng tiền đã nhuộm máu người vô tội, ngày nay người ta không sử dụng đồng tiền này mua thửa đất để chôn cất người ngoại kiều; mà mua lấy đất, xây những biệt thự, dát vàng, mua lấy kim cương cho mình. Có lẽ thời đại xã hội đang sống đã đi vào một chỗ tệ hại rồi sao? Một bi kịch không phải của người công chính mà bi kịch của người đứng lý trong tội lỗi của mình. Lấy cái vỏ bọc hào nhoáng của biệt thự, siêu xe để che cái tội tệ nhân phẩm; lấy cái hưởng thụ xa hoa để lấp đi tiếng kêu oan, tiếng khóc của những người chịu áp bức, bị cưỡng chế, vu oan, tù tội...

Giuda, người bị lợi dụng.

Sự thất vọng của Giuda ra đi và vất tiền trả lại cho thượng tế và kinh sư, có lẽ anh nhận ra mình đã bị bọn quan chức kia lợi dụng? Cái đau khổ thất vọng của con người rơi vào một thảm trạng như Giuda khám phá ra mình bị lợi dụng cho ý đồ đen tối của người khác, cũng có những hành động như vậy. Trong một cái đau khổ, không thể đứng ra tố cáo kẻ đã lợi dụng mình để đánh đập, chửi bới, vu oan, nộp người vô tội... là một sự thất vọng chán chường nhất vì chính mình. Giuda rất thất vọng, thất vọng về mình đã bị lừa và cũng vì một phần lòng tham của mình, nghe theo sự dụ dỗ của kẻ sẵn sàng chi tiền cho mình làm điều ác không ngờ tới. Chỉ một nụ hôn thôi và được ba mươi đồng, chỉ cần một chút xiu tư lợi thôi, cũng sẵn sàng làm càn, bán mình cho người khác sử dụng vào việc làm hại, giết chết người khác.

Giuda đi thất cổ.

Thất cổ, tự vẫn, một câu hỏi có đúng là như thế không, nơi mà người ta không biết chịu đánh đập dã man, xử lý mạnh tay dẫn đến cái chết của người tội nhân hay vô tội. Giuda đi thất cổ, là chính anh đi tự trừng phạt mình. Đó là một tòa án lương tâm khắc nghiệt nơi chính anh, không thể chấp nhận ngay cả chính mình phạm sai lầm cách thô thiển như thế. Có lẽ, anh cũng thất vọng với những tòa án, nơi mà anh không đủ can đảm chứng kiến, đóng đinh người vô tội. Anh không đủ can đảm nhìn đám đông gào thét, đòi đóng đinh người vô tội vào thập giá. Quá nhiều bất công, quá nhiều sự xấu bị đầu độc vào những con người bản chất là hiền lành. Vào thời điểm sự dữ dường như đang chiến thắng, những tội ác xảy ra từng ngày, không ai đứng ra xử cho công minh, chính trực, mà người ta phải tự xử lấy trong tức giận.

Giuda và lòng thương xót của Chúa.

Giuda là một bi kịch. Trong kết thúc của bi kịch đó là tự vẫn. Nhưng tự vẫn chỉ là điều người ta thấy bên ngoài. Như Lời Chúa trong sách Samuel khi đi tuyển chọn Đavít: “Đừng nhìn đến dáng vẻ của nó, hay tầm vóc cao lớn của nó, vì Ta không màng đến nó; không phải người phàm nhìn sao, Thiên Chúa cũng không nhìn thế, bởi người phàm chỉ trông thấy (điều lộ trước) mắt, còn Yavê trông thấy (điều ẩn đáy) lòng” (1 Sm 16, 6). Lòng thương xót của Chúa là cửa ngõ cuối cùng cho con người, ai cũng có thể vào ngưỡng cửa ấy, kể cả những kẻ cả cuộc đời làm điều xấu, gây những điều tai hại khác, họ cũng được vào ngưỡng cửa của lòng thương xót. Chỉ cần có một điều, sám hối tự nhận ra trách nhiệm của mình ngay trước khi cái chết ập đến, như kẻ trộm: “Phần ta, thực tế phải lẽ, ta chuốc lấy đáng tội đã làm; nhưng ông này, ông không hề làm điều gì trái!” 42 Và hắn nói: “Lạy Đức Yêsu, xin nhớ tôi, khi Ngài đến trong Nước của Ngài!” (Lc 23, 41 – 42).

Ghen tỵ với kẻ tội lỗi ăn năn sám hối chẳng?

Chúa có cách đền trả cho kẻ tội lỗi đã gây ra bất công, làm thiệt hại cho người khác trong thời gian sống của họ. Việc làm của Chúa cũng xuất phát từ cõi lòng ăn năn của người sám hối trước khi mất, có thể thấy như sự đền bù của ông GiaKêu: “ “Này nửa phần của cải tôi, thưa Ngài, tôi xin bố thí cho kẻ khó, và nếu tôi đã gian lận gì của ai, tôi xin đền lại gấp bốn” (Lc 19, 8). Hãy cầu nguyện cho người tội lỗi biết ăn năn, dù sớm hay muộn! Chúa có cách của Người.

Lạy Chúa. Chúng con cần cầu nguyện và dâng những hy sinh nhiều hơn nữa cho quê hương, đất nước của chúng con, khi thấy còn nhiều điều sự dữ tràn lan, xảy ra từng ngày. Cầu nguyện để Chúa thực hiện, thức tỉnh lương tâm, biến đổi sự xấu ra sự lành. Dâng những hy sinh để Chúa làm cho tình yêu

chiến thắng thù hận, cho con người được sống dồi dào trong tình thương mến cùng với thiên nhiên hiền hòa.

YÊU THƯƠNG ĐẾN CÙNG

Lm. Gioan Nguyễn Văn Ty

Tông đồ Gio-an khẳng định: giờ Đức Giê-su ra đi chịu chết chính là đỉnh điểm (*kairos*) của đời sống Con Người (xem Ga chương 12 câu 27-34). Đó là thời điểm và cách thức mà Giê-su – Cứu Chúa có thể diễn đạt tình yêu của Thiên Chúa cách trọn vẹn nhất; “*Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng*”. Tình yêu đó sẽ ôm ấp mọi con người, không loại trừ bất cứ ai, trong trường hợp cụ thể lúc đó kể cả Giu-đa lẫn Phê-rô, những kẻ đang rắp tâm phản bội hoặc yếu đuối bội phản Thầy. Tình yêu Thiên Chúa bao dung và rộng mở không biên giới; nhưng vấn đề chính ở đây là liệu người ta có sẵn lòng đón nhận tình yêu đó hay không. Vấn đề này về mặt lý thuyết xem ra rất đơn giản, nhưng trên thực tế lại không dễ dàng được chấp nhận. Câu chuyện Gio-an tường thuật là một minh họa rất rõ nét: trước khi lên đường đi chịu chết Đức Giê-su đã cúi xuống rửa chân cho các môn đệ Người. Điều gì đã xảy ra vào buổi chiều hôm đó cũng có thể xảy ra cho bất kỳ ai, ở bất cứ đâu và vào bất cứ thời đại nào.

Trong tấn kịch này, vai diễn của Phê-rô có phần nổi trội hơn tất cả. Phản ứng của ông có thể là hoàn toàn tự riêng, nhưng chắc chắn nó cũng biểu lộ thái độ chung mà nhiều môn đệ khác cùng chia sẻ: “*Thầy mà lại rửa chân cho con sao?... Không đời nào con chịu đâu!*” Phản ứng này xem ra hoàn toàn hợp lý: làm sao người môn đệ có thể để ông thầy cúi xuống rửa chân cho mình? Nếu Đức Giê-su không nài ép, “*nếu Thầy*

không rửa chân cho anh, anh sẽ chẳng được vào chung phần với Thầy”, thì có lẽ Phê-rô sẽ chẳng bao giờ chịu chấp nhận, và các môn đệ khác cũng không nốt.

Thế đấy! Tin và chấp nhận một Thiên Chúa khiêm hạ tới độ hủy mình ra như không, chỉ vì yêu thương tôi, một con người tội lỗi thấp hèn, là không dễ chút nào. Tôi dễ dàng chấp nhận một Thiên Chúa uy nghi cao cả đòi buộc tôi phải giữ phải tránh điều này điều nọ, một Thiên Chúa phán truyền mệnh lệnh, một Thiên Chúa thưởng phạt công minh..., nói chung một Thiên Chúa bề trên, kẻ cả; nhưng tôi lại thấy thật không thể chấp nhận nổi một Thiên Chúa đặt mình dưới cả tôi, cúi xuống trở nên thấp hèn hơn tôi, và sẵn sàng bị tước đoạt đi tất cả..., một Thiên Chúa kéo dưới... chỉ để yêu thương tôi. Tôi luôn có khuynh hướng tôn thờ, kính sợ Thiên Chúa, nhưng lại rất ái ngại đi sâu hơn nữa vào ‘lòng thương xót đến cùng’ của Người. Xét cho cùng thì tôi vẫn thấy ‘thái độ kính sợ Đức Chúa’ của Cựu Ước nói riêng, và của mọi tôn giáo nói chung, dễ chấp nhận hơn là tinh thần tự hủy của Tân Ước, như Đức Ki-tô Giê-su đã từng thể hiện trên thập giá. Thiết tưởng đây chính là ‘*có vấp phạm*’ lớn nhất của thập giá Đức Ki-tô mà Phao-lô đã đề cập tới, đặc biệt đối với những ai xưng mình là Ki-tô hữu (= người có đạo), là môn đệ (= linh mục tu sĩ) qua mọi thời.

Thế nhưng, đối với Đức Ki-tô, thì ‘*có vấp phạm*’ ấy lại là một điều kiện tiên quyết (*sine qua non*), vì “*nếu Thầy không rửa chân cho anh, anh sẽ chẳng được vào chung phần với Thầy*”. Câu này là một khẳng định chắc nịch chứ không chỉ là một lời mời gọi chung chung, một lời khuyên... không thi hành cũng được. Và ‘*chung phần với Thầy*’ chính là tham gia vào cái thứ tình yêu độc nhất vô nhị mà chỉ một mình Thiên Chúa trong Đức Ki-tô Giê-su thập giá mới có, tức là yêu thương đến

cùng, là yêu tới độ hủy mình ra như không, đặt mình vào chỗ thấp nhất trong thiên hạ hầu có thể trao ban và phục vụ.

Thiết nghĩ ít ai trong chúng ta đã không vấp phạm về điều này ít là một lần trong đời. Lấy một thí dụ nhỏ, có mấy ai trong chúng ta nghĩ rằng: các việc bác ái mình làm nhiều khi thật nông cạn và chẳng Tin Mừng tí nào không? Bao lâu ta còn chưa chịu để cho Chúa ‘rửa chân’ cho, bấy lâu ta còn thi hành một thứ bác ái trịch thượng của bậc kẻ cả, phục vụ đầy mà trên thế thượng phong ban phát. Riêng với các linh mục cảm nghiệm này còn phải cụ thể và thường xuyên hơn nữa; chẳng hạn, có bao giờ linh mục ngồi vào tòa giải tội trong tư thế mình còn thấp hèn hơn cả các hối nhân tới xưng tội, hoặc tiến ra cử hành Thánh Lễ mà cảm thấy Chúa đang cúi xuống rửa chân cho mình..., hoặc khi rước mình và máu thánh Chúa mà nghiệm thấy quá bất xứng vì được Chúa biến thành miếng ăn nuôi sống con người tội lỗi và bất toàn như mình chẳng? Nhiều lần khi cho rước lễ tôi đã tận mắt chứng kiến việc Chúa đi vào các môi miệng, được trao vào các bàn tay mà đôi khi chính bản thân mình còn cảm thấy rờn rợn? Thế đấy, chính vì ‘để *Thầy rửa chân cho*’ thường xuyên bị lãng quên mà bác ái phục vụ rất ít khi thực sự là quên mình, là cúi xuống; Thánh Lễ lúc đó sẽ nặng về tính thờ phượng kính tôn hơn là “*Người yêu thương đến cùng*”, ‘*Alter Christus*’ mang nặng nội dung chức thánh địa vị hơn là ‘mục tử tự hiến’, “*vào chung phần với Thầy*” được cắt nghĩa là vào hưởng vinh quang thiên quốc hơn là tham dự vào tình yêu thập giá tự hủy của Đức Ki-tô, và còn nhiều điều khác nữa...

Bài học ‘rửa chân’ thật máu chót và quan trọng biết bao! Thế nhưng thật đáng tiếc nó thường bị coi (kể cả bởi các chủ tế cử hành) chỉ như một biểu tượng cá biệt hơn là diễn tả hoàn hảo một mạc khải về tình yêu trao hiến phục vụ đích thực. Tệ

hơn nữa nó còn bị thu hẹp thành một nghi thức phụng vụ được cử hành trong Thánh Lễ ngày Thứ Năm Tuần Thánh... và sau đó là kết thúc luôn, không còn được thực thi cách cụ thể trong cuộc sống đức tin của cuộc sống thường ngày.

Lạy Chúa Giê-su khiêm hạ vì yêu thương, xin cho con biết để cho chính con được Chúa rửa chân cho mỗi khi tiến ra cử hành Thánh Lễ, để con cũng được ‘chung phần’ với yêu đến cùng của Thập Giá. Vinh quang thập giá chính là vinh quang của tự hủy phải được tỏ rạng nơi mọi linh mục của Chúa, bây giờ và luôn mãi. Xin cho con, trước khi dám ‘cùng chết với Chúa’, biết khiêm tốn chấp nhận để Chúa chết và tự hủy ra như không vì con và cho con. A-men.

SUY NIỆM THỨ NĂM TUẦN THÁNH

Lm. Anthony Trung Thành

Chiều hôm nay là buổi chiều của Tình Yêu. Tình yêu của một vị Thiên Chúa đối với nhân loại. Đây là một tình yêu cao cả, một tình yêu tròn đầy. Tình yêu đó được thể hiện qua ba việc làm của Đức Giêsu: Rửa chân, lập phép Thánh Thể và chức linh mục. Cả ba việc làm này đều hết sức quan trọng và liên hệ mật thiết với nhau: Linh mục là Đức Kitô thứ hai, Thánh Thể là Minh Máu Thánh Đức Giêsu Kitô và rửa chân là sứ mạng của Đức Giêsu và cũng chính là sứ mạng của linh mục.

Vì linh mục (Đức Kitô thứ hai) là người cử hành thánh lễ, làm nên Thánh Thể và tiếp tục sứ mạng “rửa chân” như lời Đức Giêsu đã truyền. Chính vì thế, buổi chiều hôm nay chúng ta hãy nhớ cầu nguyện cách đặc biệt cho các linh mục.

Trước hết, chúng cầu nguyện cho có nhiều linh mục: Theo Niên giám Thống kê của Giáo Hội năm 2015, có 5.304 giám mục, 415.656 linh mục. Trên toàn cầu, con số linh mục chịu chức đã tăng 0,83% trong các năm từ 2010 đến 2015. Tuy nhiên, hơn một nửa các cộng đồng của Giáo Hội Công Giáo trên thế giới không có linh mục trú sở. Giáo phận Xingú ở vùng Pará, Ba Tây, chẳng hạn, có 800 giáo xứ trong một khu vực truyền giáo xét về lãnh thổ lớn bằng nước Đức, nhưng chỉ có 27 linh mục, điều này có nghĩa hơn 2 phần 3 tín hữu chỉ được tham dự thánh lễ Chúa Nhật 2 hoặc 3 lần trong một năm. Chính vì thế, chúng ta cầu nguyện cho có thêm nhiều linh mục để đáp ứng nhu cầu của các tín hữu. (Nguồn: conggiao.info)

Đồng thời chúng ta cũng cầu nguyện cho các linh mục trở thành những linh mục như lòng Chúa mong muốn. Đó là cầu nguyện cho các linh mục chu toàn sứ mạng mà Chúa và Giáo Hội trao phó. Linh mục có ba sứ mạng chính: Sứ mạng Ngôn sứ, sứ mạng Tư tế và sứ mạng Mục tử.

Chúng ta cầu nguyện cho các linh mục chu toàn sứ mạng ngôn sứ: Trong ngày truyền chức, Đức Giám Mục nhấn nhủ các tiến chức rằng: “Con hãy tin điều con đọc, dạy điều con tin và sống điều con dạy.” Vì vậy, việc đọc, suy niệm, giảng dạy và sống Lời Chúa phải là bốn phận hàng đầu của linh mục. Linh mục phải rao giảng Lời Chúa với tinh thần trách nhiệm. Linh mục phải rao giảng Lời Chúa lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện. Thánh Phaolô đã nói: “Hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngăn đe, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ” (2Tm 4,2). Linh mục rao giảng Lời Chúa trong nhà thờ, rao giảng Lời Chúa nơi các lớp giáo lý, rao giảng Lời Chúa khắp mọi nơi khi cần thiết. Linh mục rao giảng Lời Chúa cho những người có đạo, rao giảng Lời Chúa

cho những người lương dân, rao giảng Lời Chúa cho những người chống đối, rao giảng Lời Chúa cả những khi bị cấm cách, bắt bớ. Chính các Tông đồ ngày xưa đã làm như vậy: Trước thượng hội đồng Do Thái cấm không cho các Tông đồ rao giảng về danh Đức Giêsu nữa, Thánh Phêrô và Thánh Gioan đã nói: “Phần chúng tôi, những gì tai đã nghe, mắt đã thấy, chúng tôi không thể không nói ra” (Cv 4,20). Vì sứ mạng ngôn sứ, nên nhiều linh mục vẫn can đảm nói thẳng nói thật để lên án những bất công trong xã hội, bênh vực cho công lý và sự thật cho dù phải chịu bách hại, bắt bớ, thậm chí có khi nguy hiểm đến tính mạng của mình.

Chúng ta cầu nguyện cho các linh mục chu toàn sứ mạng Tư tế: Tất cả các Kitô hữu là tư tế cộng đồng, còn các linh mục là tư tế thừa tác của Đức Kitô. Linh mục thi hành Chức Tư Tế qua việc cử hành các mầu nhiệm thánh. Đó là cử hành phụng vụ, nhất là phụng vụ các Bí tích. Các Bí tích là máng chuyển thông ơn Thiên Chúa. Ôn Thiên Chúa qua Bí tích bị khóa lại, chỉ có linh mục mới có thể mở ra được. Vì thế, Thánh Gioan Viannay khẳng định rằng: “Nếu không có linh mục, thì sự thương khó và sự chết của Chúa không giúp gì cho ta.” Ngài nói: “Nếu trong rương có đầy vàng mà không có ai mở ra, nào có ích gì? cũng vậy, nếu không có linh mục, sẽ không có Bí tích giải tội, không có Mình Thánh Chúa...ai là nguyên cớ để bánh trở nên Mình Thánh Chúa? Ai thanh tẩy tâm hồn ta? Ai dọn linh hồn người chết ra đi thanh thản...nếu không phải là linh mục.”

Linh mục cần thiết như thế đó. Linh mục cần cho linh mục. Linh mục cần cho mọi người. Nhờ linh mục, ơn thánh qua các Bí tích tuôn chảy đến với con người. Vì vậy, chúng ta cầu xin cho các linh mục thi hành tốt nhiệm vụ tư tế, để các Bí tích mang lại hiệu quả dồi dào cho mỗi người chúng ta. Đồng

thời, mỗi chúng ta cũng cần sống đầy đủ ý nghĩa của các Bí tích, bằng cách: chuẩn bị xa, dọn mình gần và còn kéo dài ơn Bí tích sau khi lãnh nhận.

Chúng ta cầu nguyện cho các linh mục chu toàn sứ mạng Mục tử: Linh mục luôn được gọi là Người của đoàn chiên. Được xức dầu Thánh Thần, như Đức Kitô là Đầu và là Mục tử, linh mục được sai đến với mọi người trong tư cách là mục tử tốt lành của đoàn chiên. Vì thế, noi gương Đức Kitô – Thủ lãnh các Mục tử, linh mục có trách nhiệm yêu thương gắn bó, lo lắng, tận tụy và hy sinh vì đoàn chiên. Linh mục đến là để chiên được sống và sống dồi dào. Đoàn chiên này bao gồm cả những tín hữu lẫn những người chưa gia nhập Hội Thánh. Vì vậy, linh mục luôn cần có Đức Ái mục vụ. Với Đức Ái mục vụ, linh mục diễn tả hành vi và phong cách của Đức Kitô Mục tử đến chỗ tận hiến mình để mưu ích cho đoàn chiên. Thái độ căn bản của người mục tử là luôn tin tưởng vào sứ mạng của mình: làm Vinh Danh Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Sứ mạng này được thực hiện trong hy sinh thập giá và chắc chắn sẽ kết trái trong vinh quang phục sinh. Có tin tưởng vào sứ mạng, linh mục mới phấn khởi thi hành tác vụ tội tở và mới dám liều mạng sống mình vì Chúa và vì đoàn chiên. (x. Chỉ nam linh mục, Gp. Thái Bình).

Mặc dầu linh mục được lãnh nhận những sứ mạng cao cả như vậy, nhưng linh mục cũng là những con người vớ những yếu đuối của con người. Nói theo kiểu Thánh Phaolô, những sứ mạng cao cả ấy lại chứa đựng trong một chiếc bình sành dễ vỡ là thân xác linh mục (x. 2Cr 4,7). Chính vì vậy, ngoài việc cố gắng nỗ lực của bản thân, linh mục cần lời cầu nguyện và sự giúp đỡ của mọi thành phần dân Chúa. Cầu nguyện cho các linh mục chu toàn sứ mạng của mình. Cầu nguyện cho các linh

mục thực sự là những linh mục thánh thiện. Chân phước linh mục Antone Chevrier (Pháp) đã nói:

– Xin hãy giúp tôi xây dựng một ngôi thánh đường. Chỉ có ngôi thánh đường này mới cứu được thế giới.

Người ta ngạc nhiên bèn hỏi: – Thưa Cha, ngôi thánh đường nào vậy ?

Ngài nói tiếp:

– Tôi muốn làm hết sức để xây một ngôi thánh đường mà nền móng là những linh mục thánh thiện, các cột đỡ cũng là những linh mục thánh thiện, nhà tạm cũng là những linh mục thánh thiện, tòa giảng cũng là những linh mục thánh thiện và bàn thờ cũng là những linh mục thánh thiện.

Chỉ có ngôi thánh đường này mới cần thiết cho mọi người, ở mọi nơi và trong mọi lúc!

Lạy Chúa Giêsu, chúng con cảm tạ Chúa đã thiết lập chức linh mục để ở lại với chúng con. Xin cho các linh mục biết chu toàn các sứ mạng của mình, trở thành những linh mục thánh thiện, hầu mưu ích cho dân Chúa. Amen.

ĐỨC ÁI: HOA TRÁI CỦA THÁNH THỂ

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

Đức ái, Thánh Thể và Thiên Chức Linh Mục. Đây là 3 chủ đề lớn nhất trong Ngày Thứ Năm Tuần Thánh, ngày kỷ niệm những việc mà Chúa Giêsu đã làm trong căn phòng Tiệc Ly, trước khi Ngài chịu khổ nạn.

Nhưng giữa Đức Ái, Thánh Thể và Chức Linh Mục, Đức Ái được cho là quan trọng và cần thiết hơn. Điều này có thể được chứng minh bằng lời mà Chúa Giêsu đã nói với Phêrô:

“Nếu Thầy không rửa chân cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy” (Gioan 13:8).

Không được dự phần với Chúa đối với Phêrô lúc bấy giờ là không được lãnh nhận Mình và Máu Thánh Chúa. Không tham dự Lễ Vượt Qua với Chúa.

Không được dự phần với Chúa, cũng có nghĩa là không được thông phần thiên chức linh mục mà Chúa sắp sửa thiết lập.

Không được dự phần với Chúa, là không được đón nhận Ôn Cứu Chuộc mà Ngài sắp sửa thực hiện qua cuộc khổ nạn và cái chết của Ngài.

Và vì thế, không được dự phần với Chúa, là không được thông phần sự sống đời đời với Ngài.

Tóm lại, việc Phêrô không được dự phần với Chúa là việc hệ trọng. Nó có tính cách quyết liệt, và mang ý nghĩa đời đời. Có lẽ vì hiểu được tầm quan trọng và sự cần thiết của hành động dự phần ấy, ông đã vội vàng thưa với Chúa: “Vậy xin Thầy hãy rửa không những chân con, mà cả tay và đầu nữa” (Gioan 13: 9).

Như vậy, rửa chân đối với Phêrô là một thái độ khiêm tốn đón nhận tình yêu Thiên Chúa dành cho ông. Để cho Chúa Giêsu rửa chân, tức là để Ngài gột rửa linh hồn ông, khiến ông xứng đáng với Thánh Thể của Ngài. Xứng đáng với thiên chức linh mục mà Ngài sắp sửa mời gọi ông tham dự. Và xứng đáng trong việc chia sẻ cuộc khổ nạn, và sự Phục Sinh của Ngài.

Đối với Phêrô cũng như tất cả mọi Kitô hữu sau này, rửa chân còn là một dấu chỉ thực hành của đức ái mà Chúa Giêsu mong muốn mỗi người cần phải học nơi Ngài: “Vì Thầy đã

làm gương cho các con để các con cũng bắt chước mà làm như Thầy đã làm cho các con” (Gioan 13: 15).

Đức ái và Thánh Thể:

Ngày Thứ Năm Tuần Thánh, suy ngẫm về mầu nhiệm Thánh Thể và tưởng niệm sự hy sinh cao cả của Chúa khi ban mình làm của ăn, của uống nuôi dưỡng nhân loại trên hành trình đức tin và trong đời sống tâm linh. Câu hỏi được đặt ra, liệu chúng ta phải sống với sức sống Thánh Thể như thế nào? Đời sống đạo của chúng ta có lột tả được ý nghĩa “rửa chân” mà Chúa Giêsu đã thực hiện và dạy chúng ta không? Chúng ta có để Chúa rửa chân như Phêrô đã để Ngài rửa chân, nhất là chúng ta có rửa chân cho nhau không? Nếu chúng ta đến với Chúa Giêsu Thánh Thể bằng tâm hồn khiêm tốn, và đón nhận Ngài vào cuộc đời mình, chúng ta cũng phải sống với mầu nhiệm Thánh Thể bằng việc rửa chân cho nhau là đón tiếp, giúp đỡ, và tha thứ cho nhau như Chúa đã yêu thương và tha thứ cho chính mình.

Chúa Giêsu đã nói với Phêrô: “Nếu Thầy không rửa chân cho con, con sẽ không được dự phần với Thầy” (Gioan 13:8). Ông đã thưa lại với Chúa: “Vậy xin Thầy hãy rửa không những chân con, mà cả tay và đầu nữa” (Gioan 13:9). Và đó là sống Mầu Nhiệm Thánh Thể qua việc thực tha đức ái trong cuộc sống hằng ngày của người Kitô hữu.

Thánh Thể là một biểu hiện tuyệt vời Tình Yêu Thiên Chúa dành cho con người. Chúa Giêsu biết những gì Ngài sẽ phải làm và những gì sẽ xảy ra cho Ngài như lời Thánh Ký ghi nhận. Ngài đã thiết lập phép Thánh Thể để duy trì tình yêu của Ngài đối với con cái loài người, và cũng để nuôi dưỡng tình yêu con người bằng chính sức sống đến từ Thịt và Máu Ngài: “Thịt Ta thật là của ăn. Máu Ta thật là của uống” (Gioan 6:55).

Đức ái và chức Linh mục:

Ngày Thứ Năm Tuần Thánh cũng là một dịp để cùng ôn lại Bí Tích Truyền Chức Thánh mà Chúa Giêsu đã thiết lập, không ngoài việc duy trì và bảo tồn Thánh Thể. Bởi vì không có linh mục, thì không có Thánh Thể. Cũng có thể nói, Bí Tích Truyền Chức Thánh là một thể hiện tuyệt vời tình yêu Thánh Thể đối với nhân loại.

Hành động rửa chân mà Chúa Giêsu đã làm trước khi thiết lập Thiên Chức Linh Mục, mang một ý nghĩa hết sức đặc biệt nói lên mục đích cao cả của Bí Tích. Không ai xứng đáng với chức linh mục, nhưng linh mục lại chính là người phục vụ, người phải quí gối xuống để rửa chân cho anh chị em mình. Với Phêrô cũng như tất cả các linh mục sau này, rửa chân còn là một dấu chỉ tích cực của đức ái mà Chúa Giêsu mong muốn các linh mục phải thực hành mỗi ngày khi nhân danh Chúa để đem Ngài đến cho mọi người: “Thầy đã làm gương cho các con để các con cũng bắt chước mà làm như Thầy đã làm cho các con” (Gioan 13: 15).

Đối với Chúa vì yêu thương nhân loại, Ngài đã xuống thế, chịu khổ nhục và chịu chết. Ngài đã để lại Thánh Thể và Thiên Chức Linh Mục. Đối với các linh mục, như Chúa Giêsu đã nói với Phêrô, là nếu không thông hiệp với Đức Ái tức là Tình Yêu của Ngài, và riêng ông, nếu không sống đức ái ấy, thì “không được dự phần với Ngài”. Có thể nói, bí tích truyền chức gắn bó với bí tích Thánh Thể qua Đức Ái trọn hảo.

Đức ái, hoa trái của Thánh Thể:

Thật vậy, nếu Thánh Thể là của ăn, của uống nuôi sống linh hồn các tín hữu trong cuộc sống tâm linh, thì cuộc sống ấy để làm gì? Và sinh hoạt như thế nào? Trong tự nhiên, khi một người lớn lên, khỏe mạnh thì phải biết dùng lý trí và hành động

của mình để làm đẹp và tăng thêm ý nghĩa của cuộc sống. Sống có ý nghĩa. Sống cho xứng đáng con người.

Cũng giống như cuộc sống thể lý hay cuộc sống tâm lý, cuộc sống tâm linh phải đem lại hoa trái và giá trị thật cho người Kitô hữu. Những giá trị phát xuất do tình yêu tức là đức ái chân thật. Những hành động chăm sóc, lo lắng cho các người bệnh tật già yếu, nuôi nấng và săn sóc các em cô nhi, quả phụ, hoặc những kẻ đầu đường xó chợ, chính là những cử chỉ rửa chân mà Chúa Giêsu đã nói đến trong ngày Thứ Năm Tuần Thánh.

Thứ Năm Tuần Thánh khi suy niệm về Bí Tích Thánh Thể, về Bí Tích Truyền Chức, chúng ta không thể quên sự nối kết mật thiết và hình thức diễn tả cách đầy đủ của hai bí tích này, đó là Đức Ái. Hành động rửa chân rất khiêm nhường, rất thực tế và rất sống động mà Chúa Giêsu đã làm và cũng đã truyền lại cho chúng ta là những kẻ tin theo Ngài. Không để Chúa rửa chân cho, và không rửa chân cho nhau, chúng ta cũng không thể hiểu được thế nào là Chúa Giêsu trong Thánh Thể, và cũng chẳng hiểu được sự cao cả, thánh thiện của bí tích truyền chức.

Trong bài giảng hôm đó liên quan đến đức bác ái, vị linh mục đã kể một câu chuyện nhân chuyện hành hương Đất Thánh. Hôm đó có một người hành khất đến xin giúp đỡ. Trong đoàn hành hương lúc bấy giờ có một bà giàu có vàng bạc đeo quanh cổ, quanh tay nhưng bà không giúp đỡ gì mà còn tỏ ra như khinh bỉ người nghèo đó. Thấy vậy, ngài làm như cần tiền và muồn có sự giúp đỡ của bà. Và lạ lùng thay, thái độ bà trở nên rất niềm nở, quảng đại. Bà rút trong túi xách tay 200 đồng, biếu cha để cha tiêu xài hay muồn mua gì tùy ý. Kết luận câu chuyện, linh mục giảng thuyết đã làm mọi người suy nghĩ qua câu nói: “Rõ thật là đại. Chúa xin thì không cho, mà cha xin

lại cho.” Người giàu có này vì thiếu bác ái, bà đã không nhìn ra Chúa, đã không hiểu được giá trị của chức linh mục, và chắc chắn đức tin của bà đối với Chúa Giêsu Thánh Thể cũng rất yếu ớt.

BÁNH KHÔNG MEN

JM. Lam Thy

Đã bước vào Tuần Thánh, chuẩn bị cho cao điểm của Mùa Chay là Tam Nhật Vượt Qua. Mở đầu cho Tam Nhật Vượt Qua là Thứ Năm Tuần Thánh với Thánh lễ Tiệc Ly. Ba bài đọc trong Thánh lễ Tiệc Ly (chung cho cả chu kỳ ba năm Phụng vụ A-B-C) là: Xh 12, 1-8.11-14 (“Lễ Vượt Qua”); 1Cr 11, 23-26 (“Bí tích Thánh Thể”); Ga 13, 1-15 (“Bữa ăn cuối cùng của Đức Giê-su và các môn đệ”). Nói về Lễ Vượt Qua, cả 3 sách Tin Mừng (Mát-thêu, Mac-cô, Lu-ca) đều có nhắc đến việc “Chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua” (Mt 26, 17 -19; Mc 14, 12 -16; Lc 22, 7-13). Theo Thánh sử Lu-ca thì: “Đã đến ngày lễ Bánh Không Men, ngày phải sát tế chiên Vượt Qua. Đức Giê-su sai ông Phê-rô với ông Gio-an đi và dặn: “Các anh hãy đi dọn cho chúng ta ăn lễ Vượt Qua.” (Lc 22, 7-8). Như vậy lễ Bánh Không Men gắn liền với lễ Vượt Qua. Xin dựa vào Bách khoa Toàn thư mở Wikipedia và Vatican.net để tìm hiểu vấn đề:

Lễ Vượt Qua của người Do-thái là ngày 14 tháng A-vib (khoảng tháng 3, tháng 4 dương lịch). Với thời gian này, một lễ khác có nguồn gốc riêng nhưng cùng được mừng chung trong mùa xuân và được sát nhập vào lễ Vượt Qua đó là lễ Bánh Không Men (Xh 12, 15-20). Trong tháng này, lễ Vượt Qua mừng ngày 14, còn lễ Bánh Không Men được ấn định từ ngày 15 đến ngày 21. Lễ Vượt Qua và lễ Bánh Không Men có

khi được mừng chung với nhau (Đnl 16, 1-8; 2Sb 30, 1-13); nhưng cũng có khi được mừng riêng (Lv 23, 5-8). Truyền thống người Do-thái áp dụng lễ này vào dịp kỷ niệm ngày dân It-ra-en thoát ách nô lệ, ra khỏi Ai Cập, vượt qua Biển Đỏ, trở về Đất Hứa (“Người sẽ giữ tục lệ mừng lễ Bánh Không Men: trong bảy ngày, người sẽ ăn bánh không men vào thời chỉ định trong tháng A-víp, như Ta đã truyền cho người, vì trong tháng đó người đã ra khỏi Ai-cập. Người ta không được đi tay không đến trước nhan Ta.” – Xh 23, 15).

Theo định nghĩa của Thánh Kinh thì bánh không men được gọi là bánh khổ cực (“Anh em hãy giữ tháng A-víp và mừng lễ Vượt Qua kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, vì trong tháng A-víp, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã đưa anh em ra khỏi Ai-cập ban đêm. Anh em hãy giết chiên dê và bò làm lễ vật Vượt Qua dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ở nơi ĐỨC CHÚA chọn cho Danh Người ngự. Anh em không được ăn bánh có men với lễ vật đó; trong vòng bảy ngày, anh em sẽ ăn bánh không men – thứ bánh khổ cực, vì anh em đã phải vội vã ra khỏi đất Ai-cập, để mọi ngày trong đời anh em, anh em nhớ ngày ra khỏi đất Ai-cập.” – Đnl 16, 1-4). Bánh không men cũng tiêu biểu cho sự tinh tuyền và chân thật (“Anh em hãy loại bỏ men cũ để trở thành bột mới, vì anh em là bánh không men. Quả vậy Đức Ki-tô đã chịu hiến tế làm chiên lễ Vượt Qua của chúng ta. Vì thế, chúng ta đừng lấy men cũ, là lòng gian tà độc ác, nhưng hãy lấy bánh không men, là lòng tinh tuyền và chân thật, mà ăn mừng đại lễ.” – 1Cr 5, 7-8).

Đó là ý nghĩa nguyên thủy của lễ Bánh Không Men. Khi Đức Giê-su cùng các môn đệ chuẩn bị ăn lễ Vượt Qua thì cũng là dịp kỷ niệm tuần lễ Bánh Không Men. Cũng vì đây là bữa ăn cuối cùng Đức Ki-tô dùng bữa với các môn đệ trước khi

chính thức bước vào cuộc Thương Khó trong hành trình Vượt Qua tội lỗi và cái chết để đem lại sự sống vĩnh cửu cho nhân loại, nên Giáo hội tuyên xưng đây là bữa Tiệc Ly (nói nôm na là bữa tiệc chia tay giữa Chúa Ki-tô và các môn đệ). Trong bữa Tiệc Ly, Đức Giê-su thiết lập bí tích Thánh Thể và đó chính là Bánh Không Men Giáo hội dùng trong Thánh lễ, bởi Thánh lễ không phải là bữa tiệc như những bữa tiệc khác cho nên dùng loại bánh đặc biệt nói lên tính chất đặc thù của bữa tiệc Thánh Thể. Bộ Giáo Luật hiện hành của Giáo Hội “Codex Iuris Canonici” (số 926) đã qui định: “Theo truyền thống lâu đời của Giáo Hội La-tinh, khi cử hành Thánh Thể bất cứ ở đâu, tư tế phải dùng bánh không men.”

Cũng giống như vấn đề Ăn Chay cần phải biết “đừng xé áo nhưng hãy xé lòng”, vấn đề đặt ra đối với người Ki-tô hữu khi suy niệm về lễ Bánh Không Men chính là tìm hiểu mục đích và ý nghĩa tiềm ẩn sâu xa trong đó:

1- Ý nghĩa tiềm ẩn của lễ Bánh Không Men: Ngay từ Cựu Ước, Lễ Bánh Không Men là chỉ thị của Thiên Chúa để nhắc nhở dân It-ra-en phải luôn ghi nhớ hồng ân được giải thoát khỏi ách nô lệ Ai-cập, vượt qua biển Đỏ trở về Đất Hứa; khi cử hành phải sát tế chiên Vượt Qua. Ngoài ý nghĩa dĩ vãng (Cựu Ước) đó, lễ Bánh Không Men còn tiềm ẩn dấu chỉ cho công cuộc cứu độ nhân loại trong tương lai (Tân Ước), nên phải công nhận một điều đây chính là nhiệm tích Thiên Chúa mạc khải cho con dân của Người. Và để thực hiện công trình cao vời khôn ví đó, Thiên Chúa đã sai Con Một xuống trần trong vai trò Con Chiên phải chịu sát tế để chuộc tội loài người và đem lại sự sống vĩnh cửu cho những kẻ tin. Lễ Bánh Không Men được thực hiện trong bữa Tiệc Ly trải dài trong Tam Nhật Vượt Qua với hy tế Thập Giá và mầu nhiệm Phục Sinh vinh hiển.

Kể từ bữa Tiệc Ly, Bánh Không Men chính là Thánh Thể – là Thịt và Máu Đức Giê-su – là Bánh Hằng Sống (“Tôi là bánh trường sinh... Tôi là bánh hằng sống từ trời xuống. Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời. Và bánh tôi sẽ ban tặng, chính là thịt tôi đây, để cho thế gian được sống... Thật, tôi bảo thật: nếu các ông không ăn thịt và uống máu Con Người, thì không có sự sống nơi mình. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì được sống muôn đời, và tôi sẽ cho người ấy sống lại vào ngày sau hết, vì thịt tôi thật là của ăn, và máu tôi thật là của uống. Ai ăn thịt và uống máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy. Đây là bánh từ trời xuống... Ai ăn bánh này, sẽ được sống muôn đời.” – Ga 6, 48-58)

Như vậy lễ Bánh Không Men đã trở thành một dấu chỉ cho một đời sống mới, không bị tội lỗi thống trị. Trong 7 ngày thực hiện lễ Bánh Không Men thì phải hiểu số 7 là số tiêu biểu cho sự trọn vẹn về thuộc linh (Thiên Chúa tạo dựng vũ trụ và con người trong bảy ngày). Bảy ngày tiêu biểu cho trọn cuộc đời của một người đi theo Chúa. Ngày nào cũng là tiếp nhận sự sống thánh khiết từ Thiên Chúa qua đức tin và trong Đức Giê-su Ki-tô. Sự ăn Bánh Không Men tiêu biểu cho sự tiếp nhận chính sự thánh khiết của Chúa Giê-su vào trong đời sống của con dân Chúa.

2- Mục đích của việc cử hành Lễ Bánh Không Men: Thánh Kinh Tân Ước giúp cho người tín hữu hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của lễ Bánh Không Men: “Anh em hãy loại bỏ men cũ để trở thành bột mới, vì anh em là bánh không men. Quả vậy, Đức Ki-tô đã chịu hiến tế làm chiên lễ Vượt Qua của chúng ta. Vì thế, chúng ta đừng lấy men cũ, là lòng gian tà và độc ác, nhưng hãy lấy bánh không men, là lòng tinh tuyền và

chân thật, mà ăn mừng đại lễ.” (1Cr 5, 7-8); “Anh em phải cố ăn ở hoà thuận với mọi người, phải gắng trở nên thánh thiện; vì không có sự thánh thiện, thì không ai sẽ được thấy Chúa.” (Dt 12, 14). Rõ ràng mục đích chính yếu của việc cử hành Lễ Bánh Không Men là để nhắc cho dân Chúa nhớ rằng, họ đã được giải thoát khỏi cuộc đời cũ nô lệ cho tội lỗi, và đã được Thiên Chúa dẫn vào cuộc đời mới, tự do trong thánh khiết, công chính, theo chân lý của Thiên Chúa. Trọn đời sống của họ phải luôn nên thánh, nếu không, họ sẽ không được Thiên Chúa tiếp nhận.

Tóm lại, người Ki-tô hữu cần phải nhìn lại mình để thấy được rằng con người sống trên đời thường bị các loại men tác động. Có thể kể ra những loại men đó như sau: men tôn giáo, men đạo đức giả, men tội lỗi.

* Men tôn giáo: Trước đây, đã 2 lần Đức Giê-su làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi dân chúng đi theo Người. Sau đó, Người “bỏ vùng Tia, đi qua ngã Xi-đôn, đến biển hồ Ga-li-lê vào miền Thập Tỉnh” (Mc 7, 31). Thánh sử Mat-thêu trình thuật về thời điểm này: “Khi sang bờ bên kia, các môn đệ quên đem bánh. Đức Giê-su bảo các ông: “Anh em phải cẩn thận, phải coi chừng men Pha-ri-sêu và Xa-đốc”. Các môn đệ nghĩ thầm rằng: “Tại chúng ta không đem bánh.” Nhưng, biết thế, Đức Giê-su nói: “Sao anh em lại nghĩ đến chuyện không có bánh, người đâu mà kém tin vậy? Anh em chưa hiểu ư? Tại sao anh em không hiểu rằng Thầy chẳng có ý nói về bánh, khi Thầy nói: Anh em phải coi chừng men Pha-ri-sêu và Xa-đốc?” Bấy giờ các ông mới hiểu là Người không bảo phải coi chừng men bánh, mà phải coi chừng giáo lý Pha-ri-sêu và Xa-đốc.” (Mt 16, 5-12).

Đức Giê-su đã phân biệt rạch ròi về “men” theo 2 nghĩa (nghĩa đen – nghĩa chiều tự : men bột ; nghĩa bóng – nghĩa

thiêng liêng : men tôn giáo – giáo lý), để dạy các môn đệ hiểu rõ về giáo lý sai lầm của bọn kinh sư luật sĩ Pha-ri-sêu (“Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình! Các người nộp thuế thập phân về bạc hà, thì là, rau húng, mà bỏ những điều quan trọng nhất trong Lê Luật là công lý, lòng nhân và thành tín. “Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-sêu giả hình! Các người rửa sạch bên ngoài chén đĩa, nhưng bên trong thì đầy những chuyện cướp bóc và ăn chơi vô độ...” – Mt 23, 23-25...). Điều đó cho thấy, cái men tôn giáo (là những giáo lý sai lầm) khi đã thấm nhập vào con người thì nguy hiểm như thế nào. Không chỉ ở thời điểm thượng cổ ấy, mà ngay trong thế giới hiện tại cũng không thiếu những thứ men tôn giáo vô cùng hiểm độc (khủng bố, đánh bom tự sát giết người hàng loạt sẽ được nên thánh tử vì đạo!!!)

* Men đạo đức giả: Tâm lý chung của con người luôn chuộng vẻ bề ngoài, thích mặc áo thầy tu hơn là cuộc sống đạo tu nhân tích đức. Họ đã quên mất một điều là: ”chiếc áo không làm nên thầy tu”. Tiêu biểu cho hạng người này là những kinh sư luật sĩ Pha-ri-sêu giả hình (“Bấy giờ, Đức Giê-su nói với dân chúng và các môn đệ Người rằng: “Các kinh sư và các người Pha-ri-sêu ngồi trên toà ông Mô-sê mà giảng dạy. Vậy, tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm. Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào. Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài.6 Họ ưa ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là “ráp-bi”. (Mt 23, 1-7).

* Men tội lỗi: Không chỉ có thánh Gio-an Tẩy Giả gọi bọn Pha-ri-sêu là rắn độc, mà ngay cả Đức Giê-su cũng gọi họ như vậy: “Đồ mãng xà, nòi rắn độc kia! Các người trôn đầu cho khỏi hình phạt hoả ngục? Vì thế, này tôi sai ngôn sứ, hiền nhân và kinh sư đến cùng các người: các người sẽ giết và đóng đinh người này vào thập giá, đánh đòn người kia trong hội đường và lòng bắt họ từ thành này đến thành khác. Như vậy, máu của tất cả những người công chính đã đổ xuống đất, thì cũng đổ xuống đầu các người, từ máu ông A-ben, người công chính, đến máu ông Da-ca-ri-a, con ông Be-réc-gia, mà các người đã giết giữa đền thánh và bàn thờ. Tôi bảo thật các người: tất cả những tội ấy sẽ đổ xuống đầu thế hệ này.” (Mt 23, 33-36). Điều đó cho thấy trong con người luôn có “cốt cách của một thánh nhân cũng như của một tên đại bợm” (ngạn ngữ Tây phương). Cái men tội lỗi không chừa bất cứ một ai, chỉ có điều người ta có nhận ra nó hay không và khi nhận ra có biết ăn năn hối cải hay không mà thôi.

Ý thức được vấn đề, người Ki-tô hữu không chỉ mỗi năm một lần dự lễ Bánh Không Men theo nghi thức, mà là, mỗi ngày hãy sống đúng tinh thần của lễ Bánh Không Men: Luôn luôn giữ mình thánh khiết theo chân lý sự thật của Lời Chúa; thánh khiết từ ý nghĩ, lời nói, đến việc làm. Mỗi ngày từ bỏ chính mình, để hoàn toàn sống cho Chúa, sống vì Chúa, sống trong Chúa, sẵn sàng chịu khổ vì danh Chúa. Vui hưởng sự tự do thoát khỏi quyền lực và hậu quả của tội lỗi, không còn mang vác gánh nặng của tội lỗi. Mong chờ ngày Sa-bát phước hạnh sau cùng, là ngày rời khỏi thế gian này, được diện kiến tôn nhan chính Bánh Không Men Hằng Sống là Đức Giê-su Ki-tô. Đặc biệt hơn nữa là hãy liên li cầu nguyện sao cho tới ngày Đấng Cứu Độ quang lâm lần thứ hai, sẽ được đứng ở bên phải Người. Ước được như vậy.

Ôi! “Lạy Chúa, trong bữa Tiệc Ly trọng đại, trước ngày tự hiến thân chịu khổ hình, Đức Giê-su đã trời cho Hội Thánh một hy lễ mới muôn đời tồn tại làm bằng chứng tình thương của Người. Chiều nay, chúng con đến tham dự yến tiệc cực thánh, như lời Người truyền dạy, xin Chúa cho tất cả chúng con được tràn đầy tình yêu và sức sống viên mãn của Người. Người là Thiên Chúa hằng sống và hiển tri cùng Chúa, hiệp nhất với Chúa Thánh Thần đến muôn thuở muôn đời. Amen.”
(Lời nguyện nhập lễ Thánh lễ Tiệc Ly)

NGƯỜI YÊU THƯƠNG HỌ ĐẾN CÙNG

Lm. Giuse Nguyễn Văn Thông

Cũng theo vị tông đồ này thì việc Chúa lập phép Thánh Thể và rửa chân cho các môn đệ là để thể hiện tình yêu thương những kẻ thuộc về mình và là tình yêu thương đến cùng. Chính vì thế, Bí tích Thánh Thể còn được gọi là Bí tích Tình Yêu và rửa chân là tình yêu đến cùng. Nếu Bí tích Thánh Thể là sự hiệp thông trọn vẹn giữa Chúa Giêsu và các môn đệ, thì việc rửa chân cũng làm cho họ được chung phần với Thầy. Nếu Bí tích Thánh Thể là sự trao ban chính mình, thì việc rửa chân lại là sự từ hạ và từ bỏ tuyệt đối. Tất cả đều là sự cho đi, tự hiến vô điều kiện, vô vị lợi và đến cùng. Tất cả đều diễn tả đặc tính của một tình yêu đích thực.

Với Thánh lễ chiều nay, chúng ta bước vào Tam Nhật Vượt Qua. Chúng ta hãy xin ơn Chúa để biết mở lòng đón nhận tình yêu Chúa đang muốn ban tặng chúng ta, để nhờ đó mà được hiệp thông sự sống với Người.

LỜI THẦY NĂM XƯA

Lm. Jos. ĐĐH

Không ai đủ khả năng để tổng hợp những “lời hay ý đẹp”, áp dụng vào cuộc sống của mình, chia sẻ cho đời. Chung quanh ta nhiều tài năng phong phú, có giá trị như bị lãng quên, phải chăng vì lý do chưa phù hợp với hoàn cảnh. Có khá nhiều cơ hội vụt qua, nhanh đến độ bất ngờ, để lại hối tiếc mà thôi. Tình yêu cao quý nhất là thủy chung, tình người trân trọng hơn cả vẫn là chữ tín, và chỉ khi hiểu nhau, tình thầy trò, hay tình huynh đệ mới thực sự không phai mờ.

Tục ngữ có câu : *dốt đến đâu, học lâu cũng biết*. Đức Giêsu đến thực thi đức yêu thương, Ngài không chọn tìm học trò khôn ngoan hay khờ dại. Mà những ai thuộc về Đức Giêsu đều được gắn liền với đức ái mục tử. Ngài lưu ý các học trò về tinh thần khiêm tốn, sống yêu thương, giúp nhau rửa sạch vết nhơ tội lỗi. Trong bữa tiệc cuối cùng, Chúa Giêsu không dùng những lời ngọt ngào yêu thương, nhưng Ngài vô cùng cương quyết : “nếu Thầy không rửa chân cho anh em, anh em sẽ không được dự phần với Thầy”.

Bữa tiệc chia tay hôm đó, Thầy Giêsu không tuyên dương hay có ý khiển trách người học trò phản bội hay chối Chúa, Thầy đã làm gương sáng cho các học trò về hành động yêu thương. “Ta là Thầy là Chúa mà còn rửa chân cho anh em, vậy anh em hãy rửa chân cho nhau”. Lời Thầy Giêsu làm lệch hướng các học trò về quyền bính, và cụ thể hóa bằng hành động cúi mình rửa chân : “anh em có hiểu biết việc Thầy vừa làm cho các con chăng ?”

Lời Thầy Giêsu không khỏi làm các học trò ưu tư, ăn uống thì cần rửa tay, mà ở đây Thầy lại chủ động rửa chân cho các ông. Lời Thầy nhẹ nhàng nhưng sâu rộng, tay và đầu sạch

rồi, nhưng chân cần phải sạch để bước theo Thầy vững vàng hơn. Lời Thầy không thể mơ hồ đến độ cứ rửa đôi chân sạch bụi đời là đủ, nhưng hãy theo gương Thầy sống yêu thương phục vụ đến cùng. Lời Thầy đầy ắp yêu thương và không thiếu cương quyết : “việc Thầy làm bây giờ anh em không hiểu, nhưng sau sẽ hiểu”.

Trọng Thầy mới làm được thầy, dù khó chấp nhận việc Thầy mình làm, nhưng kẻ bợc trực như Phêrô còn phải khuất phục. Rõ ràng bài học vâng phục, bác ái, không thể là hành động tùy tiện chọn lựa của người tông đồ. Thương mến ai, người ta cho kiến thức, địa vị, tài sản; giao lưu tiệc tùng, người ta thích kẻ đồng bàn với mình phải là hiểu nhau, là bè bạn thân thích cùng khả năng. Chúa rửa chân cho các học trò không phân biệt, như một lời nhắn gởi Chúa sẽ còn cùng các học trò đi khắp nơi rửa chân cho những người đau khổ, bệnh tật, cả những tâm hồn tội lỗi nữa.

Buổi hội họp sau hết với các học trò không phải là tìm phương án đối phó với những kẻ chống đối, mà là mở ra một hướng đi mới cho các học trò cùng hành động yêu thương. Mơ ước của Chúa Giêsu là các môn đệ phải thấm nhuần bài học anh em hãy yêu thương nhau, để rồi người người, nhà nhà biết tiếp tục lời Thầy : hãy yêu như Thầy yêu. Lời Thầy năm xưa sẽ còn là lời nhắc nhở, hãy lấy tình bác ái để cư xử với nhau, lấy tinh thần người làm lớn phục vụ rửa chân cho nhau nên tinh sạch. Người môn đệ theo Chúa mãi mãi là hành động đẹp, khi mỗi người biết yêu thương nhau. Amen.

ĐÔI TAY BIỂU TƯỢNG TÌNH YÊU

Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

Đã nhiều lần chúng ta nhìn thấy bức tranh vẽ hay điêu khắc đôi bàn tay gầy guộc chắp vào nhau hướng lên trời. Nhiều người chỉ biết rằng đây là biểu tượng của cầu nguyện. Thực ra, đôi bàn tay này do một người em đã vẽ bàn tay người anh. Một bàn tay vất vả hy sinh lao động để nuôi em ăn học.

Chuyện kể rằng có một gia đình nghèo gồm 18 người con. Hai người con lớn trong nhà đều chung ước mơ trở thành họa sĩ. Nhà nghèo nên họ quyết định chỉ một người đi học. Họ sẽ tung một đồng xu. Người thua sẽ làm thợ mỏ, dùng toàn bộ thu nhập để chu cấp cho người thắng đi học. Sau này thành tài người thắng sẽ giúp ngược lại.

Đồng xu được tung lên, người em thắng cuộc và được đi học. Người anh trong suốt 4 năm, làm lụng để nuôi người anh em của mình ăn học. Sau 4 năm thành họa sĩ nổi danh, người em muốn thực hiện lời cam kết ngày nào nên trong bữa ăn sum họp, người em đứng dậy để cảm ơn người anh trai đã hy sinh 4 năm giúp mình hoàn thành được ước mơ. Người em nói:

– Anh Albert, bây giờ đã đến lượt anh. Anh hãy theo đuổi ước mơ của mình. Em sẽ lo toàn bộ chi phí và chăm sóc gia đình. Albert mỉm cười, rồi bật khóc:

– Không, anh không thể vẽ được nữa. Đã quá muộn rồi. Bây giờ, sau 4 năm làm việc trong hầm mỏ, không còn ngón tay nào của anh là lành lặn. Thậm chí bây giờ anh còn bị thấp khớp ở tay phải nặng tới mức không thể nâng nổi một chiếc ly, nói gì đến việc cầm cọ vẽ. Cảm ơn em, nhưng bây giờ đã quá muộn rồi...

Trước tình yêu quá cao vời của anh, người em đã thực hiện một tác phẩm cẩn thận nhất trong đời: vẽ lại đôi bàn tay của anh trai mình, với lòng bàn tay hướng vào nhau và những ngón tay gầy guộc hướng lên trời. Ông chỉ gọi bức tranh của

mình đơn giản là “Đôi tay”, nhưng cả thế giới đều đặt tên cho kiệt tác đó là “Đôi tay cầu nguyện”.

Xem ra đôi bàn tay còn có ý nghĩa là trao ban, là hy sinh cho người mình yêu. Đôi bàn tay ấy đã nâng ước mơ cho người em thành tài trong cuộc đời.

Hôm nay thứ năm tuần thánh cũng mời gọi chúng ta chiêm ngắm một tình yêu tự hiến qua hình ảnh tấm bánh bẻ ra để trao ban. Chúa Giê-su đã lưu dấu mãi tình yêu tự hiến cho người mình yêu. Ngài muốn chúng ta mỗi khi ăn tấm bánh ấy phải loan truyền tình yêu tự hiến của Ngài đến muôn đời. Một tình yêu cho đi mà không mong đền đáp. Một tình yêu hiến dâng quên đi cả tính mạng của mình. Một tình yêu chịu nghiền nát thành của ăn cho người mình yêu.

Trong bữa tiệc cuối cùng với các môn đệ, Chúa đã chọn tấm bánh như một biểu trưng, một dấu chỉ cho cả cuộc đời mình. Tấm bánh được làm nên là vì sự sống, vì niềm vui của người khác mà không bao giờ là cho chính bản thân mình. Có thể đó là tấm bánh đơn sơ, dân dã đem lại niềm vui cho trẻ thơ mỗi khi mẹ đi chợ về. Có thể đó là tấm bánh nhỏ bé nhưng vô cùng cần thiết, đem lại sức sống cho người đang đói lả. Bánh có thể được đặt trang trọng trên những bàn tiệc thịnh soạn. Bánh có thể được nâng niu trên đôi tay gầy gò, run rẩy của người hành khất bên vỉa hè. Như thế, Bánh không kén chọn người ăn, và dù là cao cấp hay bình dân, bánh được làm ra là để cho đi chính mình, trao tặng chính mình, để trở nên niềm vui và sức sống cho người khác. Chúa Giêsu đã trở nên tấm bánh thật vừa với tầm tay của tất cả hạng người.

Thật đơn sơ nhưng cũng vô cùng sâu xa, vì tấm bánh nói lên tình yêu tự hiến. Khi xưng mình là bánh, Chúa Giêsu muốn bày tỏ một tình yêu tha thiết, sẵn sàng chịu nghiền nát, chịu tan biến, chịu chết cho nhân loại. Chúa chịu nhỏ đi để con người

được lớn lên. Chúa chịu hủy hoại cho ta được lành lặn các thương tích. Chúa chịu chết cho ta được sống.

Hơn ba mươi năm đi khắp nẻo đường đời và trên đỉnh cao thập tự giá, Ngài đã sống như một tấm bánh. Tấm Bánh được bẻ ra và trao tặng như một cử chỉ yêu thương. Ngài trở nên Tấm Bánh như một lời mời gọi: “Anh em cầm lấy mà ăn”. Ngài trở nên tấm bánh để từ đây, Thiên Chúa có thể ở lại mãi với con người.

Hôm nay chúng ta kỷ niệm ngày Chúa lập bí tích Thánh Thể. Bí tích của tình yêu tự hiến. Qua tấm bánh đơn sơ nhưng nói lên tình yêu hiến dâng của Thầy Chí Thánh Giê-su chấp nhận tan biến cho người mình yêu.

Xin cho chúng ta nhận ra tình yêu vô biên của Chúa để sống ngàn đời tri ân. Xin cho cuộc đời chúng ta cũng biết tự hủy chính mình như tấm bánh đem lại niềm vui và hạnh phúc cho người mình yêu. Amen.

LÒNG THƯƠNG XÓT TỎA SÁNG

Lm. Giuse Đỗ Đức Trí

Trong cái nắng chói chang của sa mạc, người lữ hành vẫn tìm được những ốc đảo có cây cối xum xuê bởi có nguồn nước. Trong cánh đồng khô hạn, thỉnh thoảng người nông dân vẫn bắt gặp những bụi cây ngọn cỏ xanh tươi. Trong một xã hội đầy rẫy sự ác và bất công, người ta vẫn có thể thấy được những tấm lòng bao dung, nhân ái. Cũng vậy, đọc các bài đọc của ngày thứ Năm Tuần Thánh, chúng ta có cảm tưởng như bóng tối của sự dữ, sự ác đang bao trùm, nhưng trong khung cảnh tối tăm đó, lòng thương xót của Thiên Chúa vẫn luôn tỏa sáng.

Câu chuyện xuất hành xảy ra vào thời điểm con cái Israel bị lưu đày tại Aicập. Tương lai của họ như mò mịt bởi sự đàn áp của các Pharaon. Trong cảnh cùng cực đó, Thiên Chúa là người cha, *đã nghe thấu* tiếng than khóc của dân con Ngài. Thiên Chúa đã đem đến cho họ một tương lai tươi sáng qua cuộc xuất hành. Ngài đã dùng cánh tay hùng mạnh để bênh vực dân Ngài đã chọn. Để đánh dấu cuộc giải thoát vĩ đại này, Thiên Chúa đã chỉ thị cho Israel phải cử hành một nghi lễ sát tế con chiên vượt qua, lấy máu bôi lên khung cửa. Dấu máu này cho thấy họ thuộc về dân của Thiên Chúa và ai bôi máu chiên lên cửa thì sẽ được giải thoát. Trong đêm đó, Thiên Chúa sẽ đi ngang qua đất Aicập, nhà nào có dấu máu chiên, Thiên Chúa sẽ vượt qua và chúc phúc cho họ, nhà nào không có dấu máu chiên thì sẽ bị tru diệt.

Cuộc xuất hành cùng với nghi lễ ăn tiệc chiên vượt qua đã trở thành niềm tin ăn sâu vào đời sống của người Do Thái. Tất cả mọi người Do Thái đều nhìn biến cố này như một biến cố Thiên Chúa tỏ lòng xót thương đối với họ. Con chiên vượt qua và máu chiên là dấu chỉ cứu dân khỏi chết, đã trở thành biểu tượng rất thiêng liêng mà dân Israel đều ghi nhớ khi tham dự lễ vượt qua hàng năm.

Cũng trong truyền thống đạo đức này, Chúa Giêsu cùng với các môn đệ bước vào bữa tiệc vượt qua. Nếu nghe câu chuyện, chúng ta có cảm giác như bóng tối của sự dữ, sự ác đang bao trùm cả không gian qua con người của Giuda, một kẻ đang bị ma quỷ sử dụng. Trong bầu khí rất cảm động và linh thiêng của bữa tiệc ly, Chúa Giêsu biết trước những gì sắp xảy ra cho mình, nên Ngài đã dành tất cả thời gian còn lại trên trần gian để bộc lộ tình thương của Ngài dành cho các môn đệ và cho nhân loại. Từng cử chỉ, từng hành động của Chúa Giêsu là từng cử chỉ, hành động của tình yêu và lòng thương xót đến

cùng, là hành động yêu thương của một người thầy dành cho học trò, của một người cha dành cho các con trước lúc ra đi.

Trong bữa ăn đó, Chúa Giêsu đã thực hiện một việc rất lạ lùng. Ngài cầm bánh và chén trao cho các tông đồ và nói với các ông : *Đây là mình Thầy, sẽ bị nộp vì các con, các con hãy cầm lấy mà ăn. Đây là máu Thầy, máu Giao Ước Mới, đổ ra để tha tội, các con hãy cầm lấy mà uống và hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy.* Hành động này vượt quá sức tưởng tượng của các tông đồ, có lẽ ngay lúc ấy, các ông cũng chưa thể hiểu hết những việc Chúa làm. Qua việc biến bánh và rượu trở nên thịt máu Ngài, Chúa Giêsu muốn được ở lại và ở mãi bên những người mà Ngài yêu thương. Ngài muốn chúng ta đón nhận Ngài như là của ăn, để Ngài có thể đi vào trong tâm hồn từng người, làm nên chất dinh dưỡng nuôi sống con người.

Do tình yêu và lòng thương của một người thầy, người cha thúc đẩy, Chúa Giêsu không còn nghĩ gì đến bản thân mình, Ngài muốn thể hiện đến tận cùng lẽ yêu thương. Không chỉ trở nên của ăn để ở lại mãi với nhân loại, Chúa Giêsu còn trao cho các tông đồ quyền : *Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy.* Với lệnh truyền này, Chúa Giêsu đã thiết lập nên chức Linh Mục, trao cho các tông đồ quyền nhân danh Ngài để tiếp tục nối dài tình yêu thương và sự hiện diện của Ngài với nhân loại. Trao cho các tông đồ quyền thể hiện lòng thương xót và sự hy sinh của mình, Chúa Giêsu đã chấp nhận trở nên hoàn toàn lệ thuộc vào các ông. Từ đây, khi các ông làm như Chúa đã làm, thì Chúa hiện diện trong việc làm của các ông. Mặc dù Chúa biết rất rõ, các tông đồ là những kẻ yếu đuối và đầy giới hạn, nhưng Chúa vẫn chọn các ông là những linh mục đầu tiên, để qua sự giới hạn bất toàn của các tông đồ và của các linh mục ngày nay, lòng thương xót của Chúa lại tiếp tục được trao ban cho thế giới.

Các tông đồ chưa hết bất ngờ bởi việc bẻ bánh Chúa Giêsu vừa thực hiện thì lại đến bất ngờ khác. Thánh Gioan thuật lại : *Ngài yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian và Người yêu thương họ đến cùng. Yêu đến tột cùng là không còn giới hạn, không còn tiếc gì và cũng không còn giữ lại điều gì cho riêng mình. Tình thương này không chỉ dành cho những người ưu tuyển, nhưng dành cho tất cả mọi người, kể cả Giuđa, kẻ đang bị ma quỷ điều khiển. Chúa Giêsu đã chỗi dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, lấy khăn thắt lưng, đổ nước vào chậu và cúi xuống rửa chân cho các tông đồ.* Với hành động này, Chúa Giêsu để cho lòng thương xót vượt trên tất cả, phủ lấp tất cả. Ngài không còn nghĩ gì đến địa vị của một người Thầy. Ngài đã cúi xuống để rửa chân cho các tông đồ, trong đó có Giuđa, kẻ đang nuôi trong lòng sự phản bội mà Chúa Giêsu đã biết.

Simon Phêrô và các tông đồ hết sức ngỡ ngàng đến độ không chấp nhận : *Thưa Thầy, không thể như thế, Thầy không thể rửa chân cho con.* Đối với người Do Thái, việc rửa chân là việc của nô lệ làm cho chủ, người tự do và con cái không phải làm việc này. Vậy mà, Chúa Giêsu đã xóa hẳn vị thế của mình là một người Thầy, để cúi xuống rửa chân cho các học trò. Điều này vượt quá lý lẽ thông thường của con người, nhưng với lý lẽ của tình yêu và lòng thương xót, thì việc làm này lại là việc làm có lý lẽ riêng của nó.

Khi rửa chân cho các môn đệ xong, Đức Giêsu mặc áo vào, trở về chỗ và nói : *Anh em gọi Thầy là thầy, là Chúa, điều đó là phải. Vậy nếu Thầy là thầy, là Chúa mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau.* Bài học từ việc cúi xuống rửa chân đến đây đã rõ. Chúa Giêsu muốn dạy các ông bài học về sự phục vụ. Vì trở thành môn đệ của Chúa, thành những người nối dài tình yêu và lòng thương xót

của Chúa, không phải để các tông đồ tìm kiếm một địa vị quyền lợi theo kiểu thế gian, nhưng là phải chấp nhận cởi bỏ con người của mình. Cởi bỏ con người tức là cởi bỏ địa vị, quyền lực, tham vọng, cởi bỏ cả cái tôi kiêu căng và thói tự ái, để có thể cúi xuống phục vụ anh em.

Sự phục vụ mà Chúa Giêsu mong muốn chúng ta làm không phải chỉ là sự phân phát bố thí, nhưng phải làm tất cả những việc đó bằng trái tim yêu thương và bằng sự trân trọng, tôn trọng anh em. Phục vụ tất cả mọi người không trừ ai, kể cả những người đang thù ghét và tìm cách hại mình, như Giuđa đang nuôi trong mình sự phản bội. *Anh em cũng phải rửa chân cho nhau, Anh em hãy làm như Thầy đã làm* không chỉ là một lời mời, mà là một đòi buộc đối với người môn đệ của Chúa. Chúa muốn những ai theo Chúa cũng phải dám cúi xuống để rửa chân phục vụ anh em mình. Chỉ khi dám cúi xuống mới có thể phục vụ đúng theo gương của Thầy Giêsu, chỉ khi cúi xuống chúng ta mới có thể nhìn thấy những nhu cầu của anh chị em để có thể cảm thông và chia sẻ.

Thưa quý OBACE, cử hành lễ Tiệc Ly hôm nay, chúng ta chiêm ngắm và cảm nhận một tình yêu trao ban đến tận cùng của Chúa Giêsu. Ngài đã ban tặng máu thịt làm của ăn của uống nuôi nhân loại. Ngài còn trao ban cả tự do và trọn con người của mình cho các tông đồ, khi lập Bí tích Truyền Chức. Ngài trao cho các ông quyền làm cho Ngài được hiện diện cách bí tích nơi trần gian cho đến ngày tận thế. Trước tình yêu trao ban lớn lao như thế, chúng ta được mời gọi đáp lại bằng việc đón rước Ngài một cách quảng đại, để cho Ngài đi vào tâm hồn và cuộc đời, để cho Ngài chiếm hữu và làm chủ đời ta.

Chúng ta cũng cầu nguyện cho các linh mục, các ngài chỉ là người phàm, mang đầy yếu đuối, nhưng lại được chọn để chia sẻ vào quyền năng của Thiên Chúa. Các linh mục được

mời gọi để nhân danh Chúa, yêu thương và tiếp tục hiến tế cuộc đời mình cho anh em, theo gương Thầy Giêsu. Các linh mục đang từng ngày thánh hiến bản thân, nhưng vẫn không giữ hết khỏi mình sự lấm lem do yếu đuối. Chúng ta thông cảm, nâng đỡ và cầu nguyện cho các ngài.

Xin cho chúng ta thâm nhuần bài học phục vụ Chúa đã nêu gương, để trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta cũng biết dẹp khỏi mình sự kiêu căng xét đoán, sự dửng dưng vô cảm, để biết cúi xuống phục vụ anh chị em. Xin cho chúng ta có một đôi mắt thật sáng để có thể nhìn thấy những nhu cầu và những đau khổ của anh em, để có thể có cái nhìn cảm thông. Xin cho chúng ta có một đôi tay giang rộng để có thể ôm ấp mọi người, để xoa dịu những đau khổ của kiếp người. Xin cho chúng ta có một đôi chân dẻo dai để có thể bước đến với anh em, xóa bỏ mọi ngăn cách nghi kỵ, hờn dỗi, để có thể đem tình yêu thương của Chúa đến cho họ. Amen.

SUY NIỆM THỨ NĂM TUẦN THÁNH

Lm. Giuse Trục

Chiều hôm nay có thể gọi một cách văn hoa là “chiều ly biệt”. Nhưng tôi thích gọi là “buổi chiều xé nát con tim”. Quả thật buổi chiều hôm nay làm cho con tim của Chúa phải nhiều lần chết nghẹt vì xúc động. Tất cả chỉ vì Ngài quá yêu thương: *“Đức Giêsu biết giờ của người đã đến, giờ phải bỏ thế gian mà về với Chúa Cha. Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng” (Ga 12, 1).*

Trước tiên là sự kiện Chúa Giêsu lập bí tích Thánh Thể. Đây là sáng kiến độc nhất vô nhị trong toàn thể vũ trụ này. Chỉ một mình Thiên Chúa với tình yêu thương mới có thể nghĩ ra

cách thức để được ở lại với con người. Đây là một **tình yêu hiến mình**.

Kế đến là việc Chúa Giêsu lập bí tích Truyền chức thánh để thông ban chức linh mục cho một số người Chúa tuyển chọn, với mục đích có người là hình ảnh của Chúa ở trần gian này, và thực hiện hành động ban phát lương thực là chính Mình Máu Ngài để nuôi sống những con người yêu thương, muốn sống gắn bó với Ngài. Đây là một **tình yêu trao ban**.

Cuối cùng là hành động quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ như một người đầy tớ phục vụ cho chủ mình. Chúa muốn để lại cho các môn đệ và mỗi người chúng ta bài học về **tình yêu phục vụ**.

Lạy Chúa, đứng trước tình yêu hiến mình, tình yêu trao ban và tình yêu phục vụ, con được mời gọi đáp trả lại tình yêu của Chúa để trở nên giống Chúa trong việc hy sinh hiến mình, trong việc trao ban tình yêu và phục vụ tha nhân. Con hy sinh cho gia đình con. Con trao ban hết tình yêu của con cho những người mà con gặp gỡ, nhất là những người thân trong gia đình. Con phục vụ hết khả năng mọi người trong môi trường con đang sống. Lạy Chúa xin cho con biết lấy tình yêu đáp đền tình yêu. Cũng xin cho con biết lấy tình yêu xóa bỏ hận thù và khơi thông tình thương mến.

PHẢI RỬA CHÂN CHO NHAU

Lm. Anton Nguyễn Cao Siêu

SUY NIỆM

Người biết mình sắp qua đời thường để lại di chúc cho con cái.

Di chúc nói lên ước nguyện, lời nhắn nhủ hay lệnh truyền của người sắp ra đi.

Có thể nói Thầy Giêsu khi biết cuộc Khổ Nạn gần đến cũng đã để lại một di chúc kếp cho các môn đệ đầu yêu :

Ngài đã rửa chân cho các môn đệ và nhất là Ngài đã lập bí tích Thánh Thể.

Thứ Năm Tuần Thánh là ngày chúng ta đặc biệt nhớ đến di chúc ấy.

Sống di chúc của Chúa Giêsu là cách biểu lộ tình yêu đối với Ngài.

Có nhiều điểm giống nhau nơi việc Rửa chân và lập Bí tích Thánh Thể.

Cả hai đều là những cử chỉ Thầy Giêsu làm lúc cận kề cái chết.

Cả hai đều được làm trong bầu khí một bữa ăn tối gần lễ Vượt Qua.

Vào lúc cuối đời, sau bao năm tận tụy với sứ mạng phục vụ,

Thầy Giêsu muốn gói ghém trong hai cử chỉ đơn giản ấy lễ hiến dâng đời mình.

Cả hai đều tượng trưng cho cái chết tự hạ trên thập giá.

Rửa chân đòi Thầy phải cúi xuống rất sâu, phải trở thành tôi tớ phục vụ.

Rửa chân là điều mà tôi tớ không hẳn phải làm cho chủ, thì bây giờ Thầy làm cho trò.

Cái chết trên thập giá là sự phục vụ cao nhất được diễn tả qua việc rửa chân.

Bí tích Thánh Thể còn diễn tả cách tuyệt vời hơn cái chết hy sinh ấy.

Trong bí tích này, tấm bánh trở nên Mình Thầy bị bẻ ra và trao đi.

Rượu trở nên Máu Thầy, Máu sẽ bị đổ ra cho muôn người trên thế giới.

Trong cả hai biến cố Rửa chân và Bí tích Thánh Thể, Thầy Giêsu đều mời các môn đệ tham dự cách tích cực.

Tham dự vào cái chết của Thầy bằng cách để cho Thầy rửa chân,

hay tham dự bằng cách ăn uống Mình và Máu Ngài.

Hai biến cố trên không phải là chuyện chỉ xảy ra một lần bởi Thầy Giêsu.

Thầy mời các môn đệ cũng làm như Thầy, và lặp đi lặp lại những cử chỉ đó.

“Anh em cũng phải rửa chân cho nhau” (Ga 13, 14).

“Anh em hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Thầy (Lc 22, 19).

Cúi xuống phục vụ tha nhân và lãnh nhận Bí Tích Thánh Thể

sẽ giúp chúng ta tham dự vào cái chết và sự Phục sinh của Chúa Giêsu.

Muốn ở lại trong tình thương của Thầy Giêsu, cần giữ lệnh Thầy truyền (Ga 15, 10).

Mà “đây là lệnh truyền của Thầy, anh em hãy yêu thương nhau

như Thầy đã yêu thương anh em” (Ga 15, 12).

Hơn nữa, Thầy Giêsu còn cho ta một cách khác để ở lại trong Thầy :

“Ai ăn Thịt và uống Máu tôi, thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy” (Ga 6, 56).

Thứ Năm Tuần Thánh là ngày lễ của Tình Yêu theo đúng nghĩa nhất.

Yêu là cúi xuống phục vụ, yêu là bẻ đời mình cho tha nhân như Thầy Giêsu.

Ước gì chúng ta được ở lại trong tình yêu của Giêsu nhờ biết yêu.

LỜI NGUYỆN

Lạy Thầy Giêsu,

khi Thầy rửa chân cho các môn đệ

chúng con hiểu rằng Thầy đã làm một cuộc cách mạng lớn.

Thầy dạy chúng con một bài học rất ấn tượng

khi Thầy bưng chậu nước, bất ngờ đến với các môn đệ trong bữa ăn,

khi Thầy cúi xuống, dùng bàn tay của mình để rửa chân rồi lau chân cho họ.

Chắc Thầy đã nhìn thật sâu vào mắt của từng môn đệ và gọi tên từng người.

Giây phút được rửa chân là giây phút ngỡ ngàng và linh thánh.

Lạy Thầy Giêsu,

thế giới chúng con đang sống rất thấm bài học của Thầy.

Chúng con vẫn xâu xé nhau chỉ vì chức tước và những đặc quyền, đặc lợi.

Ai cũng sợ phải xóa mình, quên mình.

Ai cũng muốn vun vén cho cái tôi bất chấp lương tri và lẽ phải.

Khi nhìn Thầy rửa chân, chúng con hiểu mình phải thay đổi cách cư xử.

Không phải là ban bố như một ân nhân, nhưng khiêm hạ như một tôi tớ.

Từ khi Thầy cúi xuống rửa chân cho anh Giuđa, kẻ sắp nộp Thầy,

chúng con thấy chẳng ai là không xứng đáng cho chúng con phục vụ.

Lạy Thầy Giêsu,

Thầy để lại cho chúng con một di chúc bằng hành động.

Thầy đã nêu gương cho chúng con noi theo,

để rửa chân chẳng còn là chuyện nhục nhã, nhưng là mối phúc.

Xin cho chúng con thấy Thầy vẫn cúi xuống trên đời từng người chúng con,

để nhờ đó chúng con có thể cúi xuống trên đời những ai khổ đau bất hạnh.

ĐỈNH CAO CỦA MẦU NHIỆM CỨU ĐỘ LÀ TÌNH YÊU

Jos. Vinc. Ngọc Biển

Trong cuộc sống, nơi các gia đình, nhất là văn phong của Việt Nam, chúng ta rất coi trọng bữa ăn. Nơi bữa ăn, niềm vui, nỗi buồn, thành công hay thất bại, thường hay được giải quyết. Có những bữa ăn để chia tay; có những bữa ăn để lên đường. Chia tay hoặc lên đường thường hay để lại nhiều kỷ niệm nơi người đi và kẻ ở!

Hôm nay, Đức Giêsu quy tụ các Tông đồ là những người thân tín với Ngài trong suốt chặng đường rong ruổi loan báo Tin Mừng. Ngài quy tụ họ, để trao lại cho họ một tặng phẩm thần linh là Bí tích Thánh Thể và truyền cho các ông hãy làm việc này mà tưởng nhớ đến Ngài. Qua đó, như một sự hiện hữu sau khi chết, để khi còn sống, Đức Giêsu ở cùng với các ông thế nào, thì ít ngày nữa thôi, Ngài cũng hiện diện và ở lại với các ông cách vô hình nhưng trọn vẹn nơi Bí tích cao trọng là chính Thánh Thể Ngài. Mặt khác, qua bữa tiệc này, phần cuối cùng của bữa tiệc, Đức Giêsu hành động và trình bày những lời tâm huyết để xây dựng cộng đoàn Giáo Hội đó là: “*Luật yêu thương*”.

1. Một tặng phẩm cao quý được trao tặng

Nếu trong cuộc sống, hai người yêu nhau, họ thường có những lời lẽ chân tình, âm áp để thể hiện tình yêu của mình cho người mình yêu. Khi đi xa, người ta hay trao tặng cho nhau những kỷ vật trân quý, để dù xa mặt chứ lòng thì không. Qua món quà đó, với người đón nhận thì tặng vật đó không chỉ đơn thuần là một kỷ niệm, nhưng nó còn là sự hiện hữu của chính người tặng quà.

Cũng vậy, khi Đức Giêsu biết “giờ” của mình sắp trở về với Thiên Chúa Cha, nên Ngài đã yêu thương họ đến cùng khi trao ban chính thân mình làm của nuôi sống môn sinh.

Chiều hôm nay, chúng ta kỷ niệm việc Đức Giêsu lập Bí tích Thánh Thể. Đây là Bí tích cao trọng nhất trong 7 Bí tích. Cao trọng bởi vì qua Bí tích này, Đức Giêsu hiến dâng thân mình làm của ăn của uống để nuôi sống nhân loại và ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Ngài yêu thương và yêu hết mình. Yêu đến nỗi bằng lòng chịu chết để miễn sao người mình yêu được hạnh phúc.

Thật vậy, Ngài đã trao ban chính Thân Mình làm bảo vật, để mỗi khi các Tông đồ cũng như những người tin, cử hành và tưởng nhớ, thì Ngài hiện diện cách trực tiếp nơi màu nhiệm cử hành. Khi đó, Đức Giêsu trở nên đồng hình đồng dạng với người đón nhận, để từ đây, trong ta có Chúa và trong Chúa có ta. Ôi, còn gì cao quý và hạnh phúc cho bằng ta được thông phần vào bản tính Thiên Chúa với Đấng là Thiên Chúa nhưng lại chia sẻ thân phận con người với chúng ta!

Lời cầu nguyện của Đức Giêsu với Chúa Cha làm toát lên đặc tính kỳ diệu này: “... như, lạy Cha, Cha ở trong con và con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta. Như vậy, thế gian sẽ tin rằng Cha đã sai con” (Ga 17,21). Giáo Hội tiếp diễn ý nghĩa hiệp thông với mọi thành phần khi đã liên kết với Đức Giêsu, qua Kinh Tiệc Tụng Thánh Thể: “*Chúng con nài xin Chúa cho chúng con khi thông phần Mình và Máu Đức Kitô, được quy tụ nên một nhờ Chúa Thánh Thần*”.

Qua Bí tích này, mỗi người được hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa thông qua bản thể Đức Giêsu trong Bí tích Thánh Thể, đồng thời cũng được liên kết chặt chẽ với nhau trong cùng một thân thể.

2. Một dấu tích sống động được tiếp diễn

Sau khi Chúa Giêsu thiết lập Bí tích Thánh Thể, ngài đã thiết lập Bí tích Truyền Chức liền sau đó như một sự liên hệ, liên mạch và mật thiết với nhau. Đúng thế, không thể có Thánh Thể nếu không có người cử hành Thánh Thể. Vì thế, Đức Giêsu đã trao ban thừa tác vụ đặc biệt cho các Tông đồ, để sau này, các ông sẽ đảm trách những việc làm như Đức Giêsu vừa làm cho đến ngày tận thế.

Thoạt mới nghe, chúng ta dễ tưởng lầm là Bí tích này chỉ có liên hệ hay dành riêng cho các linh mục? Nhưng không! Bí tích này liên hệ chặt chẽ với cộng đoàn, bởi vì Bí tích này thuộc về nhóm Bí tích xây dựng cộng đoàn.

Thật thế, chức vụ linh mục không phải cho bản thân mình, vì các ngài không thể tha tội cho mình, các ngài cũng không thể ban phát các Bí tích cho mình. Vì thế, linh mục là của mọi người, cho mọi người và vì mọi người.

Nếu Đức Giêsu trước kia đã đến để cho con chiên được sống dồi dào, thì ngày nay các linh mục cũng được trao ban trách vụ như thế. Ôi huyền nhiệm và cao quý vô lường! Qua Bí tích Truyền Chức, Đức Giêsu hiện diện cách trực tiếp khi các linh mục cử hành phụng vụ trong vai trò đại diện cho Đức Giêsu là Đầu của thân thể. Và, như thế, mỗi người chúng ta luôn được các ngài chăm sóc, nên không bị rơi vào tình cảnh bơ vơ, mồ côi vì không người chăn dắt. Các ngài sẽ thay mặt Chúa, thi hành việc của Chúa trong vai trò lãnh đạo, phục vụ và thánh hóa vì tình yêu.

3. Một lời trăng trối tâm huyết muôn đời nhớ mãi

Cũng chiều hôm nay, mỗi chúng ta quây quần nơi đây, để nghe đọc lại di ngôn và lệnh truyền của Đức Giêsu về tình yêu. Lệnh truyền này mang tính khẩn trọng, người môn đệ phải có thái độ mau mắn thi hành. Vì thế, đòi hỏi một sự bất khả từ, bởi lẽ đây là điểm sáng, là cốt lõi, là bản chất thiết yếu của người mang danh Đức Kitô trong mình.

Thật vậy, Đức Giêsu không chỉ trao ban chính Thân Mình để nuôi sống nhân loại, mà Ngài còn dạy cho các Tông đồ bài học về tình yêu, để đưa các ông vào quỹ đạo của chính Ngài là *“yêu và yêu đến cùng”*.

Ngài nói: *“Thầy ban cho anh em một điều răn mới là anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em”* (Ga 13, 34). Yêu như Thầy là yêu như thế nào? Thừa yêu như Thầy chính là trở thành người tôi tớ phục vụ, là chấp nhận chết cho người khác được sống. Không những dạy các ông bằng lời, mà Ngài còn làm gương cho các ông noi theo. Vì thế, ngay lập tức, Ngài đứng lên, cởi áo choàng, thắt lưng, lấy nước rửa chân cho từng Tông đồ trước sự ngỡ ngàng của các ông. Ngỡ ngàng là phải, vì hành vi rửa chân là việc làm của người nô lệ dành cho ông chủ. Nhưng hôm nay, Đức Giêsu đã làm đảo lộn vai trò và vị trí khi tự làm những việc dành cho người hầu hạ, và các Tông đồ trở nên những ông chủ.

Sau khi đã rửa chân cho các ông, Đức Giêsu nói tiếp: *“Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em”* (Ga 13, 14-15). Qua hành động rửa chân cho các Tông đồ, Đức Giêsu để lại cho các ông bài học về đức khiêm nhường và phục vụ. Tuy nhiên, để thực hiện được hai nhân đức này thì cần phải có tình yêu làm động lực.

Tình yêu thương được hiện lên như một ngọn hải đăng giữa biển khơi tăm tối, giúp cho mọi người nhận ra đường để đi và đi đến nơi an toàn. Vì thế Đức Giêsu đã dạy cho các ông biết trước viễn cảnh trong tương lai khi nói: “... *mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy: là anh em có lòng yêu thương nhau*” (Ga 13, 35).

4. Sống linh đạo Thánh Thể và thực hiện lời trăng trối của Đức Giêsu

Thánh Phaolô nói: “*Thật vậy, cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết*” (1 Cr 11, 26).

Là người kitô hữu, chúng ta tin Chúa, yêu Chúa và đều mong muốn được ơn cứu độ, thì không có lẽ gì chúng ta không sống linh đạo Bí tích này.

Nếu muôn ngàn hạt lúa kết thành tấm bánh, bao trái nho ép thành chén rượu, tượng trưng cho sự hiệp nhất của con cái Chúa, thì mỗi người chúng ta cũng phải hiệp nhất với nhau như vậy.

Muốn được như thế, tinh thần sống màu nhiệm tự hủy của hạt lúa, trái nho luôn mời gọi và thôi thúc chúng ta thi hành.

Trong đời sống gia đình, người chồng phải là người chồng mẫu mực, sẵn sàng hy sinh gánh vác vì tình yêu với vợ và các con. Người vợ hãy hết lòng lo cho con cái, chăm lo cho chồng và con tử tế. Con cái biết ngoan ngoãn nghe lời cha mẹ... Làm được như thế, ấy là chúng ta đang thực hiện di ngôn của Đức Giêsu trong tinh thần hy sinh và phục vụ.

Nếu không yêu thương nhau, thì chẳng khác chi hạt lúa mì tro trọi một mình, không sinh hoa trái. Nhưng yêu thương những người lân cận với mình thôi thì chưa đủ, mà phải yêu thương hết mọi người như Đức Giêsu đã yêu. Ngài đã không loại trừ Giuđa là kẻ rồi đây sẽ bán mình; không bỏ lại Phêrô là người sẽ thề sống thề chết không biết mình; không lên án và trách móc những người hại mình, mà: *“Lạy Chúa, xin tha cho họ, vì họ không biết việc họ làm”* (Lc 23, 34)

Mong sao sứ điệp Lời Chúa hôm nay luôn ở bên tai, qua hành động và trong trái tim của chúng ta, để chúng ta yêu và yêu không giới hạn như Đức Giêsu.

Lạy Chúa Giêsu, chúng con xin tạ ơn Chúa đã để lại cho chúng con Bí tích kỳ diệu là chính Thánh Thể Chúa làm của ăn của uống cho mỗi chúng con. Xin cho chúng con biết yêu mến, tin tưởng và mau mắn loan truyền cho tới khi Chúa đến trong vinh quang. Xin cũng cho mọi suy nghĩ và hành động của chúng con được tình yêu làm căn cốt và thúc đẩy, để như Chúa, chúng con yêu rồi mới làm. Amen.

KỶ VẬT TÌNH YÊU

Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ

Phụng vụ chiều Thứ Năm Tuần Thánh, Giáo hội cử hành Bí tích Thánh Thể do Chúa Giêsu thiết lập vào sau bữa tối cuối cùng với các Tông Đồ trong nhà Tiệc Ly, trước đêm hấp hối trong Vườn Cây Dầu, để muôn đời tưởng nhớ tới sự hiện diện thực sự của Người giữa chúng ta. Đây là Thánh lễ sau hết được cử hành trước Đêm Vọng Phục Sinh Thứ Bảy Tuần Thánh. Vì là Lễ sau hết nên lúc hát Kinh Vinh Danh, các chuông nhà thờ reo lên, và sẽ chỉ reo lại vào đúng lúc hát Kinh Vinh Danh trong Đêm Vọng Phục Sinh. Sau Thánh lễ chiều nay, các khăn

bàn thờ đều được lột sạch, các chân nến và thánh giá được cất đi, người ta không còn trưng hoa nữa để loan báo ngày đại tang của Giáo hội và cũng ngụ ý nói rằng, Giáo hội không cử hành lễ nào nữa cho đến ngày Chúa Kitô sống lại.

Cử hành Cuộc Khổ Nạn và Phục Sinh của Đức Kitô là mục đích của Tam Nhật Vượt Qua. *“Chúng ta phải hãnh diện về thập giá Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta. Nơi Người, ta được giải thoát, được sống và được sống lại ; chính Người giải thoát và cứu độ ta”* (Ca nhập lễ).

“Trước ngày Lễ Vượt Qua, Chúa Giêsu biết đã đến giờ Mình phải bỏ thế gian mà về cùng Chúa Cha, Người vốn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn đang ở thế gian, thì đã yêu thương họ đến cùng” (Ga 13,1-2). Chúa Giêsu đã yêu thương các môn đệ, thì Người đã yêu họ đến cùng một cách kinh ngạc. Thật không có hành động nào khác để diễn tả yêu thương cho bằng tình yêu. Cũng như các môn đệ, Thiên Chúa đã yêu thương chúng ta đến nỗi không có ngòi bút nào trên trần gian này có thể diễn tả hoặc viết ra hết được tình yêu thương ấy, trong những ngày cuối đời của *“kiếp người”* lâm than và cay đắng. Vì yêu, Chúa Giêsu đã lập Bí tích Thánh Thể, lấy chính Thịt Máu Mình làm của ăn của uống nuôi dưỡng chúng ta. Để tiếp tục yêu thương và tha thứ, Chúa thiết lập thiên chức Linh mục đời đời. Và cũng chính hôm nay, Chúa truyền dạy chúng ta phải yêu thương nhau như Chúa đã yêu. Tất cả chẳng phải là Kỷ Vật Tình Yêu Thiên Chúa để lại cho chúng ta đó hay sao?

“Các con hãy lãnh nhận mà ăn, này là Mình Ta... Các con hãy cầm lấy mà uống, chén này là Tân ước trong Máu Ta” (1 Cr 11, 24-25). Thật không thể hiểu nổi, Thiên Chúa yêu nhân loại biết là chừng nào. Người đã yêu bằng một Tình Yêu trao ban, hy sinh và tận hiến. Khi lập Phép Thánh Thể, Chúa

hiến chính thân mình làm lương thực nuôi dưỡng chúng ta, ở với chúng ta mọi ngày cho đến tận thế. Không những thế, Chúa còn cho chúng ta tham dự vào sự sống của chính Chúa khi rước Mình và Máu Thánh Ngài, để được sống đời đời.

Chưa hết, thiết lập Bí tích Thánh Thể xong, Chúa Giêsu cũng lập luôn Bí tích Truyền Chức Thánh. Chúa nói với các Tông Đồ hiện diện : *“Các con hãy làm việc này để nhớ đến Thầy”* (Lc 22, 19 ; 1 Cr 11, 24). Với lời trên, cho thấy Thiên Chúa yêu thương và tín nhiệm con người, trao cho con người tiếp tục việc làm yêu thương ấy. Mặc dù phạm nhân bất xứng, Chúa vẫn ủy thác cho sứ mạng thay mặt Chúa hiện tại hóa Hy tế Thập giá trên bàn thờ mỗi ngày, tất cả chỉ vì yêu.

Sau khi rửa chân cho các môn đệ, một lần nữa, Người mời gọi chúng ta : *“Thầy đã làm gương cho các con, để các con cũng bắt chước mà làm như Thầy đã làm cho các con”* (Ga 13,15). Bằng cách này, Người thiết lập một sự liên kết thân mật giữa Bí tích Thánh Thể, Bí tích của quà tặng hy sinh và huấn lệnh yêu thương.

Hôm nay, kỷ niệm ngày Chúa Giêsu thiết lập thiên chức Linh mục, chúng ta có nhiều dịp nhắc đi nhắc lại một câu rất sâu sắc nhưng cũng cần phải tìm hiểu thêm : *Không có Thánh Thể thì không có chức Linh mục – không có chức Linh mục thì cũng không có Bí tích Thánh Thể* (chỉ một lần rồi thôi). Hai điều đó liên kết chặt chẽ với nhau nhờ đức bác ái. Không thể tham dự Thánh Thể nếu không có Tư Tế, nhưng cũng không thể tham dự Thánh Thể nếu không có đức bác ái và sự tha thứ. Trong Bí tích Thánh Thể, tất cả chúng ta đều tham dự vào một Mình Thánh, một Máu Thánh. Trở nên một, chúng ta không còn tách biệt được nữa.

Ai tham dự bàn tiệc của Chúa thì người đó không thể tách rời khỏi bốn phận yêu thương anh em. Mỗi lần chúng ta

tham dự Bàn tiệc Thánh Thể, chúng ta thưa “Amen” trước Mình và Máu Thánh Chúa, như thế chúng ta cam kết thực hiện điều Đức Kitô đã làm, là “*rửa chân*” cho anh chị em, trở nên một hình ảnh thực sự và tỏ tường của Đấng “*đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ*” (Phil 2,7).

Tình yêu là kỷ vật cao quý nhất mà Đức Kitô để lại cho những ai được Người kêu gọi bước theo. Chính tình yêu của Người, được chia sẻ bởi các môn đệ, là điều được ban tặng cho tất cả nhân loại trong buổi chiều nay.

Thánh Thể là Kỷ Vật tuyệt đỉnh của tình yêu, một ơn cao cả, nhưng cũng là một trách nhiệm lớn lao cho những ai tiếp nhận. Đứng trước Phêrô, người đã từ chối không chịu để được rửa chân, Đức Giêsu đã nhấn mạnh đến nhu cầu phải nên thanh sạch để có thể dự phần vào bàn tiệc Thánh Thể.

Nghi thức rửa chân nói lên sự khiêm tốn của mình đối với người khác, nhìn nhận rằng mình là người có tội, nếu có điều gì là do tôi chứ không phải do anh em, tha nhân thật sự là anh em của tôi. Bác ái không phải là chối từ việc người khác không có lỗi, nếu lỗi là có lỗi với Chúa. “Rửa chân cho nhau” chứ không phải rửa chân cho người trên hay cho người dưới, tất cả đều là tha thứ, yêu thương và giúp đỡ nhau.

Chúng ta cầu xin Chúa cho Thánh lễ cử hành chiều hôm nay, đưa chúng ta vào trong mầu nhiệm của Bí tích Thánh Thể, mầu nhiệm của thiên chức Linh mục, và giới răn trọng nhất là bác ái yêu thương. Chúng ta cố gắng ghi nhớ những điều này để đưa vào trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người. Amen.

DẠ TIỆC ÂN TÌNH

Trầm Thiên Thu

Lễ Vượt Qua hay lễ Quá Hải (Anh ngữ là Passover) là lễ quan trọng nhất của người Do Thái, kéo dài một tuần. Chiều ngày 14 tháng Ni-xan (khoảng tháng Ba, tháng Tư dương lịch), người ta sát tế chiên (cừu) tại đền thờ, rồi tư tế lấy máu chiên mà đổ dưới chân bàn thờ. Khi đêm xuống, người ta sẽ ăn tiệc Chiên Vượt Qua theo gia đình hay theo nhóm, rồi lấy chút máu chiên bôi lên cửa nhà.

Lễ Vượt Qua được cử hành như một cuộc tưởng niệm nhằm giúp mỗi người sống lại kinh nghiệm của cha ông họ được giải phóng khỏi ách nô lệ Ai Cập xưa kia. Trong bữa tiệc, người ta ăn thịt chiên với bánh không men và rau đắng (Xh 12:14), ngoài ra, họ cũng uống với nhau **bốn chén rượu** đã được vị chủ tọa bữa tiệc chúc lành để kỉ niệm **bốn lời hứa** của Thiên Chúa với dân Do Thái: [1] Ta sẽ đem các ngươi ra từ ách của Ai Cập; [2] Ta sẽ giải thoát các ngươi khỏi cảnh làm tôi mọi chúng; [3] Ta sẽ giương cánh tay mà chuộc lấy các ngươi; [4] Ta sẽ lấy các ngươi làm dân Ta, và Ta sẽ là Thiên Chúa các ngươi. Cuối bữa tiệc này, mọi người cùng hát Thánh Vịnh.

Bữa Tiệc Ly là Dạ Tiệc Vượt Qua, Chúa Giêsu dùng bữa với các môn đệ. Trong bữa tiệc này, Ngài làm hai điều quan trọng và kỳ lạ: thiết lập Bí Tích Thánh Thể và Ngài đích thân rửa chân cho các môn đệ. Cả hai hành động đó là dấu chỉ của yêu thương, của lòng thương xót.

Vậy yêu thương là thế nào? Yêu thương là CHO hay NHẬN? Có ai cân-đo-đong-đếm được tình yêu đâu mà sao biết kẻ yêu ít, người yêu nhiều?

Xưa nay, từ cổ chí kim, chưa có một định nghĩa nào về tình yêu trọn vẹn nhất khiến người ta thỏa mãn. Chữ Yêu rất đơn giản mà cũng rất nhiều khế. Chỉ có một tình yêu đích thực nhưng được nhìn với nhiều lăng kính, mỗi người yêu mỗi cách

và mức độ cũng rất khác nhau. Nói chung, yêu là CHO nhiều hơn NHẬN, yêu đến quên mình, đó mới là Tình Yêu chân chính, thế nên người ta mới nói “yêu là chết trong lòng”. Yêu là khổ, không khổ không là yêu, khổ đến “chết” mới là yêu! Không chỉ “chết trong lòng” mà chết thật, vì có những người đã dám liều chết vì quá yêu!

Việt Nam có chuyện tình Đồi Thông Hai Mộ và chuyện tình Lan và Điệp, còn Tây phương có chuyện tình Romeo và Juliet. Những chuyện tình thật lãng mạn và đẹp nhưng cũng đầy chất bi thương!

Yêu là khổ, không yêu thì lỗ, nên người ta cương quyết “thà chịu khổ hơn chịu lỗ”. Những người đó “ngon” thật và can đảm thật! Người ta còn gọi đó là “thú đau thương”. Đau thương mà lại “thú vị”, yêu như điên, đó mới là yêu thật lòng, vị tha chứ không vị kỷ. Chúa Giêsu đã xác định: *“Không có tình thương nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu của mình” (Ga 15:13)*. Sau những ngày tháng hoang đàng, Thánh Giám mục Tiến sĩ Augustinô đã hối tiếc: *“Con yêu Chúa quá muộn màng”*, và rồi thánh nhân nói thêm: *“Mức độ yêu Chúa là yêu vô hạn”*. Một mức độ kỳ lạ: giới hạn của yêu thương là yêu-không-giới-hạn!

Yêu thương liên quan hai động thái cần thiết: Vâng Phục và Phục Vụ.

VÂNG PHỤC VÌ YÊU THƯƠNG

Trình thuật Xh 12:1-8, 11-14 cho biết các chi tiết: *Đức Chúa phán với ông Môsê và ông Aharon trên đất Ai Cập: “Tháng này, các ngươi phải kể là tháng đứng đầu các tháng, tháng thứ nhất trong năm. Hãy nói với toàn thể cộng đồng Ít-ra-en: Mồng mười tháng này, ai nấy phải bắt một con chiên cho gia đình mình, mỗi nhà một con. Nếu nhà ít người, không*

ăn hết một con, thì chung với người hàng xóm gần nhà mình nhất, tùy theo số người. Các người sẽ tùy theo sức mỗi người ăn được bao nhiêu mà chọn con chiên. Con chiên đó phải toàn vẹn, phải là con đực, không quá một tuổi. Các người bắt chiên hay dê cũng được. Phải nhốt nó cho tới ngày mười bốn tháng này, rồi toàn thể đại hội cộng đồng Ít-ra-en đem sát tế vào lúc xế chiều, lấy máu bôi lên khung cửa những nhà có ăn thịt chiên. Còn thịt, sẽ ăn ngay đêm ấy, nướng lên, ăn với bánh không men và rau đắng”. Luật cũ chú trọng cách sống tự nhiên của con người, và cách hành lễ cũng “thực tế” hơn ngày nay, nhưng đó là thể hiện sự vâng lời – vâng lời Chúa nghĩa là yêu mến Chúa.

Học ăn, học nói, học gói, học mở. Đầu tiên là phải học ăn. Cách ăn cũng có luật: lưng thắt gọn, chân đi dép, tay cầm gậy. Cách ăn “lạ” nhất là “phải ăn vội vã”, vì đó là lễ Vượt Qua mừng Đức Chúa. Đêm ấy Thiên Chúa rảo khắp đất Ai Cập, sát hại các con đầu lòng trong đất Ai Cập, từ loài người cho đến loài thú vật, và sẽ trị tội chư thần Ai Cập. Nghe vậy chúng ta cảm thấy Chúa “dữ tợn” quá. Nhưng không, luật cũ là luật tự nhiên, những gì là “đầu tiên” được dành ưu tiên cho Thiên Chúa, gọi là “của lễ đầu mùa”, kể cả con đầu lòng. Ngày nay, một số dân tộc vẫn có cách mừng thu hoạch như lễ mừng lúa mới, lễ mừng thu hoạch,...

Vết máu bôi trên nhà là dấu hiệu vâng phục, tức là “giữ luật”, và là “dấu hiệu tình yêu”. Những người trong nhà đó sẽ không bị tai ương tiêu diệt khi Thiên Chúa giáng họa trên đất Ai Cập. Ngày đó được chọn làm ngày tưởng niệm, ngày đại lễ mừng Đức Chúa. Đó là luật quy định cho đến muôn đời. Luật đó là hồng ân Chúa ban. Ngài ban đủ thứ ân sủng để con người đủ sức “vượt qua” biển đời. Thiên Chúa YÊU nhiều nên CHO

nhiều, còn chúng ta NHẬN quá nhiều mà yêu chẳng bao nhiêu, thế nên:

Lấy chi đáp đền Chúa đây

Vì bao ân huệ chính Ngài đã ban? (Tv 116:12)

Dù thật lòng muốn đền đáp ơn Chúa nhưng chẳng có gì để dâng, nếu có thì cũng chẳng có gì xứng đáng. Thân phận bụi tro mọn hèn cả dám thân thưa:

Con nâng chén hồng ân cứu độ

Mà xưng tụng danh Chúa mãi thôi (Tv 116:13)

Thời quân chủ, thần dân không được ngược nhìn Long Nhan, ai nhìn sẽ bị tội khi quân và phải chết. Thần dân muốn tâu trình điều gì phải quay hướng khác và không được tâu trực tiếp mà chỉ được tâu với cái “bệ rồng” Vua ngồi: “*Muôn tâu bệ hạ*”. Thế nhưng, đối với Thiên Chúa là Vua các vua và Chúa các chúa, thân sâu bọ chúng ta lại được diện kiến Tôn Nhan thì quả là vô cùng diễm phúc: “*Trước Thánh Nhan thật là quý giá, cái chết của những ai hiếu nghĩa với Ngài*” (Tv 116:15). Chúng ta chỉ là tôi tớ Ngài, con của nữ tỳ Ngài, thế mà lại được diễm phúc thì phải ghi lòng tạc dạ thâm ân này: “*Con sẽ dâng hiến lễ tạ ơn mà xưng tụng danh Chúa*” (Tv 116:17), đồng thời phải chân thành tự thề hứa: “*Lời khấn nguyện với Chúa, con xin giữ trọn, trước toàn thể Dân Ngài*” (Tv 116:18).

PHỤC VỤ VÌ YÊU THƯƠNG

Biết thì phải chia sẻ cho người khác, trừ khi người ta không muốn được chia sẻ. Chia sẻ là một dạng yêu thương: cho, tặng, biếu. Chính Thánh Phaolô đã xác nhận: “*Điều tôi đã lãnh nhận từ nơi Chúa, tôi xin truyền lại cho anh em*” (1 Cr 11:23). Rồi ngài kể lại việc Chúa Giêsu cầm lấy bánh, dâng lời chúc tụng tạ ơn, rồi bẻ ra và nói: “*Anh em cầm lấy mà ăn, đây*

là Mình Thầy, hiến tế vì anh em; anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy”, và cuối bữa thì Chúa Giêsu nói: “Đây là chén Máu Thầy, Máu đổ ra để lập Giao Ước Mới; mỗi khi uống, anh em hãy làm như Thầy vừa làm để tưởng nhớ đến Thầy” (1 Cr 11:24-25). Thánh Phaolô giải thích: “Từ nay cho tới ngày Chúa đến, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, là anh em loan truyền Chúa đã chịu chết” (1 Cr 11:26), do đó mà chúng ta hằng ngày tuyên tín trong mỗi Thánh lễ: “Lạy Chúa, chúng con loan truyền Chúa chịu chết, và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến”, hoặc “Lạy Chúa, mỗi lần ăn Bánh và uống Chén này, chúng con loan truyền Chúa chịu chết cho tới khi Chúa đến”.

Ngay trước Lễ Vượt Qua, Đức Giêsu biết “giờ của Ngài” đã đến, đó là giờ Ngài phải bỏ thế gian mà về với Thiên Chúa Cha. Ngài yêu thương mọi người đến giọt Nước và giọt Máu cuối cùng, Ngài không muốn xa chúng ta, nhưng Ngài phải tuân phục Thánh Ý của Chúa Cha.

Đức Giêsu biết rõ Giuđa nghĩ gì, tính toán ra sao, và sắp làm gì. Nhưng Thánh Ý Chúa Cha nhiệm mầu. Thế nhưng, có người lập luận rằng “quỷ sứ không được cứu độ”. Giuđa bị gọi là quỷ sứ, Phêrô bị gọi là satan, mà quỷ sứ và satan có khác nhau? Sao satan được cứu độ mà quỷ sứ lại không được? Có gì lẩn khuất? Thật ra chẳng ai dám phán xét, cũng chẳng ai xứng đáng mà có quyền kết án ông Giuđa. Đừng chỉ “săm soi” một vài khía cạnh nào đó rồi quyết đoán. Tại sao Tội Nguyên Tổ lại được Giáo hội gọi là Tội Hồng Phúc? Thật là mầu nhiệm, vì Lòng Chúa Thương Xót lớn hơn mọi tội lỗi của cả nhân loại kia mà!

Chúa Giêsu bởi Thiên Chúa mà đến, và Ngài sắp phải trở về cùng Thiên Chúa. Do đó, trong một bữa ăn, Ngài đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn mà thắt lưng. Rồi

Ngài đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau. Chắc hẳn môn đệ nào cũng ngạc nhiên vô cùng khi thấy Sư phụ hành động “kỳ cục nhất thế gian”.

Thế nên, khi Ngài đến chỗ ông Simôn Phêrô, ông liền thưa: *“Thưa Thầy! Thầy mà lại rửa chân cho con sao?”* (Ga 13:6). Không hề có bề trên nào dám làm chuyện “ngược đời” và “động trời” như vậy. Nghe Phêrô nói, Đức Giêsu trả lời: *“Việc Thầy làm, bây giờ anh chưa hiểu, nhưng sau này anh sẽ hiểu”* (Ga 13:7). Ông Phêrô chưa thể hiểu nên lại thưa: *“Thầy mà rửa chân cho con, không đời nào con chịu đâu!”* (Ga 13:8a). Đức Giêsu đáp: *“Nếu Thầy không rửa cho anh, anh sẽ chẳng được chung phần với Thầy”* (Ga 13:8b). Nghe Thầy nói “không được chung phần” thì ông Phêrô liền thưa: *“Vậy, thưa Thầy, xin cứ rửa, không những chân, mà cả tay và đầu con nữa”* (Ga 13:9). Nhưng Đức Giêsu bảo ông: *“Ai đã tắm rồi, thì không cần phải rửa nữa; toàn thân người ấy đã sạch. Về phần anh em, anh em đã sạch, nhưng không phải tất cả đâu!”* (Ga 13:10). Ông Phêrô cụt hứng, chẳng khác như bị tạt nước lạnh. Rõ ràng Ý CHÚA HOÀN TOÀN KHÁC HẸN Ý LOÀI NGƯỜI. Ngài rất thâm ý nên mới nói: *“Không phải tất cả anh em đều sạch”*.

Rửa chân cho các môn đệ xong, Ngài mặc áo vào, về chỗ và nói: *“Anh em có hiểu việc Thầy mới làm cho anh em không?”* (Ga 13:11). Hỏi vậy thôi, chứ Ngài biết tỏng là chẳng ai hiểu, vì ông nào cũng “mắt chữ O và miệng chữ A”, cứ như trời trồng hết thầy. Thấy thế, Chúa Giêsu nói luôn: *“Anh em gọi Thầy là Thầy, là Chúa, điều đó phải lắm, vì quả thật, Thầy là Thầy, là Chúa. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân cho nhau.*

Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em” (Ga 13:13-15).

Thầy mà còn rửa chân cho đệ tử, chủ mà rửa chân cho đầy tớ, thế thì chắc chắn đệ tử hoặc đầy tớ cũng phải rửa chân cho nhau. Thầy đã nêu gương cho đệ tử, để đệ tử cũng làm như Thầy đã làm cho đệ tử. Đó là Luật Yêu của Chúa. Luật nhẹ nhàng mà KHÔNG DỄ thực hiện, lời giản dị mà thâm thúy. Và đó cũng là điều chúng ta phải suy nghĩ, nhất là trong Tam Nhật Thánh này, vì chính Chúa Giêsu đã làm gương cho chúng ta noi theo.

Chữ Yêu bắt đầu bằng mẫu tự Y có hình “ngã ba”, nghĩa là có 3 hướng: Hướng lên Chúa, hướng tới tha nhân, và hướng về chính mình. Yêu Chúa hết linh hồn và hết trí khôn, yêu người như chính mình, yêu mình ít thôi – không được yêu mình thái quá (tự ái là yêu mình thái quá, là ích kỷ). Yêu có những hệ lụy quan yếu. Yêu là điều luôn có mối liên kết quan trọng: Cần thiết → thiết tha → tha thứ. Đó là quy-trình-yêu-thương, là vòng-tròn-thương-xót. Và một hệ lụy khác lại phát sinh: YÊU thì phải KÍNH, KÍNH thì phải NẾ, NẾ thì phải TRỌNG, TRỌNG thì phải VỌNG (mong), MONG thì thấy NHỚ, NHỚ nghĩa là YÊU. Đó là vòng-tròn-yêu bắt đầu và kết thúc bằng động từ YÊU. Chúa nhớ chúng ta và chúng ta cũng phải nhớ Chúa, mà NHỚ NGÀI thì PHẢI THI HÀNH THÁNH Ý NGÀI. Hoàn toàn hợp lý!

Cũng như khi nói về gia đình, chúng ta áp dụng danh từ kép “hiếu ễ”. Và thật kỳ lạ với chuỗi hợp lý này: HIẾU thì phải Ễ (nhường), NHƯỜNG thì phải NHỊN. Nhờ đó mà “trong ấm, ngoài êm”, tạo nên “tổ ấm”, tạo nên hạnh phúc gia đình. Xã hội cũng vậy. Cộng đoàn cũng thế. Nói chung, tất cả chỉ cần tóm gọn trong một chữ YÊU. Biết yêu thì biết thương,

biết thương thì biết xót, đó chính là biết sống lòng thương xót của Thiên Chúa.

Lạy Thầy Giêsu chí thánh, nhân từ và giàu lòng thương xót, xin đổi mới trái tim chúng con nên giống Chúa để càng ngày càng thêm nhiều “máu yêu” hơn, nhờ đó mà chúng con có thể vừa yêu mến Ngài vừa yêu thương tha nhân, đồng thời dám sống và hành động như Ngài trong mọi hoàn cảnh. Ngài là Đấng hằng sinh và hiển trị muôn đời. Amen.

Nghe Thánh Ca:

1. Bài Ca Rửa
Chân: <https://www.youtube.com/watch?v=lyitpT3crsQ>

2. Tình Chúa Chiều
Xưa: <https://www.youtube.com/watch?v=Ie7tQ4Zg0p4>

.

TIỆC LY – BỮA TIỆC CỨU ĐỘ

Lm. Giuse Nguyễn Thành Long

Có lẽ trong đời mình, nhiều người trong chúng ta đã từng tổ chức các bữa tiệc khác nhau: tiệc cưới, tiệc giỗ, tiệc tân gia, tiệc sinh nhật, tiệc thôi nôi, tiệc đầy tháng, v.v... Còn đối với Chúa Giêsu, trong suốt cuộc đời dương thế của mình, Ngài chỉ “tổ chức” duy nhất một bữa tiệc, cũng là “tiệc chia tay” với các môn đệ dấu yêu trước khi Ngài đi vào cuộc thương khó, tử nạn. Bữa tiệc duy nhất này vẫn thường được gọi bằng cái tên rất dễ thương: Tiệc Ly. Tuy nhiên, đây không phải là bữa tiệc ly – tiệc chia tay thông thường, mà là bữa tiệc đặc biệt nhất, quan trọng nhất, và cũng gây nhiều cảm hứng nhất cho các nhà điêu khắc, hội họa trong lịch sử nhân loại. Vậy Tiệc Ly là bữa tiệc gì mà đặc biệt như thế?

1. Tiệc Ly, trước hết, là bữa tiệc Vượt Qua. Chúa Giêsu đã khẳng định điều này: “Thầy những khát khao mong mỗi ăn lễ Vượt Qua này với anh em, trước khi chịu khổ hình” (Lc 26,15). Chúng ta biết Lễ Vượt Qua của người Do Thái bắt đầu vào tối Thứ Sáu. Nhưng Chúa Giêsu đã ăn tiệc Vượt Qua vào tối Thứ Năm, nghĩa là Ngài ăn lễ trước một ngày. Vì đêm Thứ Sáu và ngày Thứ Bảy, Chúa Giêsu đã chết và đang ở trong mộ đá. Và vì là tiệc Vượt Qua, nên Chúa Giêsu đã đích thân lên chương trình kỷ lưỡng: từ việc mượn phòng tiệc, sắp đặt các chỗ ngồi, chuẩn bị đồ ăn thức uống, rồi sai các môn đi chuẩn bị trước. Nhưng đây cũng là lễ Vượt Qua được “làm mới”. Mới ở chỗ: nếu trong lễ Vượt Qua thời Cựu Ước, máu chiên của cuộc vượt qua được bôi lên cửa nhà những người Do Thái, làm cho tai họa “bỏ qua” nhà họ và các con trai đầu lòng của họ thoát chết, thì trong bữa Tiệc Ly – lễ Vượt Qua mới, chính Chúa Giêsu đã trở thành Chiên Vượt Qua của Thiên Chúa. Máu của Ngài – máu của Chiên Thiên Chúa sẽ giải thoát nhân loại khỏi ách nô lệ tội lỗi và sự chết để được trường sinh trong Vương Quốc của Ngài.

2. Tiệc Ly, thứ đến, còn là bữa Tiệc Thánh. Là bữa Tiệc Thánh vì tất cả những gì liên hệ đều thánh. Người chủ sự bữa tiệc hôm đó không phải là một người phàm, dù đó là người gia trưởng trong các gia đình Do Thái hoặc là Môisê hay Aaron đi nữa; chủ tiệc là Con Thiên Chúa, Đấng “ba lần thánh”. Cả đến đồ ăn thức uống của bữa tiệc đó, tức là bánh và rượu, cũng đã trở thành “của ăn của uống cực thánh” – Mình và Máu châu báu của Chúa. Điều đặc biệt hơn nữa: bữa Tiệc Thánh này sẽ được tiếp nối và kéo dài cho đến tận thế, và những người làm công việc tiếp nối này cũng được “thánh hiến” qua Bí tích Truyền Chức mà Ngài sẽ thiết lập ngay sau đó. Tất cả những

gì “liên hệ” tới lễ Tiệc Ly này đều trở thành “thánh”: Thánh lễ, chén thánh, đĩa thánh, khăn thánh, Bánh Thánh, Máu Thánh...

3. Sau nữa, Tiệc Ly còn là bữa tiệc yêu thương phục vụ. Thánh Gioan đã viết: “Người vẫn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng” (Ga 13,1). Ngài “yêu thương tất cả những kẻ thuộc về mình”, yêu thương cả Giuđa là kẻ nhẫn tâm phản bội Ngài; yêu thương cả Phêrô là kẻ vô tâm chối bỏ Ngài. Nhưng không phải là yêu thương một cách chung chung mà là yêu thương từng người, cũng không phải là yêu thương một cách hời hợt như ta thường thấy giữa thầy trò, mà là “yêu thương đến cùng”, yêu thương đến độ hiến mạng sống mình, biến thịt máu mình làm của ăn của uống nuôi sống linh hồn. Cử chỉ rửa chân là cử chỉ nói lên sự yêu thương phục vụ đúng nghĩa của nó: yêu thương thì không nề hà, yêu thương thì không tính toán, yêu thương thì không phân biệt đẳng cấp thứ bậc, chủ tớ...; yêu thương thì sẵn sàng quên mình đi để phục vụ.

Có khi nào chúng ta thấy trong một bữa tiệc mà Đức Giám Mục, hay Đức Giáo Hoàng đi lại phục vụ chén bát, phân phát đồ ăn thức uống, châm đá, hoặc bung nước cho giáo dân rửa tay chưa? Có lẽ là chưa! Trong bữa Tiệc Ly, Chúa Giêsu đã làm công việc phục vụ đó, nhưng không chỉ “bung nước”, mà Ngài còn đích thân cúi xuống rửa chân cho từng người một. Ngài là vị Thiên Chúa mà dân Israel không dám gọi bằng tên, càng không dám tới gần. Nhưng nay Ngài đến thật gần với con người, và không những thế Ngài còn cúi xuống thật thấp trong cung cách là một người tôi tớ, người rốt hết, chứ không phải là một người chủ.. Đây là một cử chỉ nói lên cung cách phục vụ khiêm nhường thăm sâu nhất của Ngài. Và Ngài cũng mời gọi các môn đệ của Ngài hãy yêu thương phục vụ như Ngài đã nêu gương: “Anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu

thương” (Ga 15,12); “Anh em cũng hãy rửa chân cho nhau”, nghĩa là “hãy phục vụ nhau như thế”!

Nếu người ta cảm ơn thánh Luca vì ngài là vị thánh sử duy nhất đã ghi lại lời Chúa Giêsu dạy về dụ ngôn người cha nhân hậu (x. Lc 15,11-31), thì ta cũng phải biết ơn thánh Gioan vì ngài cũng là vị thánh sử duy nhất ghi lại biến cố vô cùng ý nghĩa xảy ra trước giờ phút Chúa chịu tử nạn, đó là biến cố Ngài rửa chân cho các môn đệ (x. Ga 13,1-20).

Vì những yếu tố trên, Tiệc Ly trở thành bữa tiệc vô tiền khoáng hậu, bữa tiệc cứu độ.

Trong mỗi Thánh Lễ, trước khi rước lễ, linh mục đều nâng bánh rượu và xướng rằng: “Đây Chiên Thiên Chúa Đây Đấng xóa tội trần gian. Phúc cho những ai được mời đến dự tiệc Chiên Thiên Chúa”. Là Kitô hữu, chúng ta thật diễm phúc vô cùng, vinh dự vô cùng vì hằng ngày chúng ta được Chúa mời tham dự bữa tiệc đặc biệt này. Hãy dâng lời tạ ơn Chúa luôn. Và một trong những cách tạ ơn tốt nhất, thiết nghĩ, đó chính là nỗ lực để “thực thi tình yêu và lòng thương xót” đối với anh chị em đồng loại như Chúa đã nêu gương.

Tất nhiên, Chúa sẽ không hỏi chúng ta đã rửa chân được cho bao nhiêu người, nhưng Chúa sẽ hỏi đôi bàn tay chúng ta đã giúp đỡ sẻ chia cho được những ai! Chúa sẽ không hỏi chúng ta đã hôn được bao nhiêu bàn chân, nhưng Chúa sẽ hỏi môi miệng chúng ta đã làm cho bao nhiêu người được an vui hạnh phúc. Chúa không muốn chúng ta trở thành những người thợ làm thuê (rửa chân – hôn chân thuê), những robot, người máy của thời hiện đại, nhưng muốn chúng ta thực sự trở thành những con trai con gái của một vị Thiên Chúa yêu thương, yêu thương đến cùng bằng nỗ lực thực hành giới luật yêu thương mà Chúa đã dạy (x. Tình Chúa – Tình Người, Lm. Giuse Dương Hữu Tình).

Cụ thể đó là ta đã cúi xuống để có thể lắng nghe và cảm thông với những đau khổ và nhọc nhằn của anh chị em đồng loại hay chưa? Ta đã cúi xuống để phục vụ cha mẹ già trong gia đình, gia tộc mình, bằng sự yêu thương kính trọng hay chưa? Ta đã cúi xuống để yêu thương và phục vụ chồng của mình, vợ của mình, con cái của mình bằng sự hy sinh trao hiến chưa? Ta đã quan tâm đến hàng xóm láng giềng, là những người sống bên cạnh chúng ta nhiều hơn chưa?

Dĩ nhiên để có thể yêu thương theo cung cách của Chúa yêu là không dễ chút nào. Cần phải có ơn Chúa trợ giúp. Bí tích Thánh Thể chính là nguồn trợ lực vô cùng cần thiết.

Vậy xin cho mỗi người chúng ta biết năng tham dự Thánh lễ và tiếp nhận Thánh Thể Chúa mỗi ngày, nhờ đó ta có thêm sức mạnh để thực thi giới luật yêu thương đối với anh em mình như Chúa dạy, và để nhờ đó mà ta có được sự sống đời đời mai sau. Amen.

.

YÊU ĐẾN CÙNG

Huệ Minh

Đâu đó, ta thấy người ta nói về tình yêu. Người ta vẫn nghiên cứu, phân tích tình yêu dưới nhiều góc độ, tốn rất nhiều giấy mực, để lý giải tình yêu... nhưng có lẽ rất ít người hiểu cho đúng tình yêu là gì.

Thi sĩ Xuân Diệu, một người được xem là nhà thơ của tình yêu, có những cảm nhận rất tinh tế về tình yêu và tâm lý con người, nhưng cũng thú nhận là không thể giải nghĩa được tình yêu. Ông viết như thế này:

“Làm sao giải nghĩa được tình yêu

Có nghĩa gì đâu, một buổi chiều
Nó chiếm hồn ta bằng nắng nhạt...”

Và khi con người không lý giải được tình yêu thì có lẽ phải viện tới Trời. Vì thế, Hàn Mặc Tử, một nhà thơ công giáo trứ danh, khuyên chúng ta – trong bài “Đà Lạt trắng mờ” – như sau:

“Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều,
Để nghe dưới đáy, nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió
Và để xem Trời giải nghĩa yêu.”

“Và để xem Trời giải nghĩa yêu!” Đúng vậy, Thiên Chúa là Tình Yêu. Tình Yêu là phẩm chất của Thiên Chúa nên chỉ có Thiên Chúa mới biết thế nào là yêu và chỉ có Ngài mới có đủ thẩm quyền để “giải nghĩa yêu”.

Về tình yêu, Chúa Giêsu “giải nghĩa yêu” khi Ngài tỏ vẻ với ông Nicôđêmo biết: “Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một Người để tất cả những ai tin vào Con của Người thì không phải hư mất nhưng được sống đời đời” (Ga 3,16).

Chúa Giêsu cũng đã “giải nghĩa yêu” rất thẳng thắn và chân thành : “Không có tình yêu nào cao cả hơn tình thương của người đã hy sinh tính mạng vì bạn hữu mình.” (Ga 15, 13)

Thật vậy, ý nghĩa của tình yêu giờ đây đã được sáng tỏ: yêu thương là trao ban, là hy sinh, là cống hiến, là cho đi... Chính Thiên Chúa Cha yêu thương thế gian nên đã trao ban Người Con Một cho thế gian; Chúa Giêsu đã yêu thương thế gian nên Ngài đã hy sinh tính mạng cho thế gian.

Xem ra Chúa Giê-su không hề giải nghĩa yêu bằng những lời hoa mỹ. Ngài thể hiện lòng yêu thương qua cuộc sống. Tin Mừng hôm nay cho biết rằng: “Ngài vốn yêu thương những kẻ thuộc về mình còn ở thế gian, và Người yêu thương họ đến cùng... Người đứng dậy, rời bàn ăn, cởi áo ngoài ra, và lấy khăn thắt lưng. Rồi Đức Giêsu đổ nước vào chậu, bắt đầu rửa chân cho các môn đệ và lấy khăn thắt lưng mà lau.” (Ga 13, 1.4-5).

Chúa Giêsu đã yêu là “Yêu đến cùng”. Yêu theo cách của Chúa Giêsu là trao ban tất cả, tận hiến tất cả, đến cả mạng sống mình.

Đó là một tình yêu vô vị lợi, không chút tính toán, không mảy may vụ lợi, không ngần ngại quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ. Chúa Giêsu đã yêu thương con người đến cùng, nên đã cầm lấy bánh, tạ ơn, bẻ ra và trao cho các môn đệ: “Đây là Mình Thầy”: Đó là tình yêu tự hiến, hy sinh chính mình để cho nhân loại được sống. Chúa Giêsu yêu thương đến cùng nên đã chấp nhận chịu chết đau thương trên thập giá: Đó là tình yêu cao cả, từ bỏ ý riêng hoàn toàn để thực hiện ý Chúa Cha. “Xin cất chén này xa Con, nhưng đừng vì ý Con, mà hoàn toàn tuân theo thánh ý Cha”. Như thế, yêu đến cùng là một tình yêu đích thực và đã làm nên những điều kỳ diệu.

“Yêu đến cùng” là sống trọn vẹn, là “chơi xả lảng”.

Đó chính là từ ngữ mà Thánh Gioan Tông Đồ diễn tả về cách sống của Chúa Giêsu đối với các môn đệ của Mình và cho cả chúng ta. Tình yêu ấy muốn trao ban tất cả những gì là tốt đẹp, là thiện hảo nhất cho người mình yêu mến.

Chúa Giêsu đã nêu gương trước cho chúng ta, Chúa Giêsu đã không giữ lại cho mình cái gì, dù là cả sinh mạng. Ngài hiến thân để trở thành của lễ toàn hảo dâng lên Chúa Cha

hầu mong cứu chuộc con người khỏi thần chết và sự dữ. Tình yêu ấy kêu mời chúng ta hãy biết thể hiện tình yêu cách trọn vẹn, không tính toán đối với anh em mình.

- “Yêu đến cùng” là quỳ gối xuống, trở thành kẻ tội đồ, chấp nhận thân phận của một người phục vụ để cho mong cho anh em được lớn lên. “Không còn vẻ hình hài, đáng đáp oai phong” nhưng trở nên “Con chiên gánh tội trần gian”.

Học với chữ “yêu” của Chúa Giêsu. Yêu này đòi hỏi mỗi người chúng ta sống quảng đại, sẵn sàng chia sẻ, chịu thua lỗ, để anh em mình “được lời”. Sống chữ “yêu” của Chúa, chúng ta hãy tập cho mình thái độ “cúi mình, uốn cong lưng xuống” để phục vụ và sống vì, sống cho anh em.

- “Yêu đến cùng” là chết để cho anh em mình sống. Chúa đã từng dạy và nêu gương cho tất cả chúng ta về một tình yêu tận hiến hoàn toàn. Ngài đã trở nên chiếc bánh cho mọi người ăn, trở nên máu cho mọi người uống. “Ngài hiến thân vì và cho tất cả chúng ta” bằng chính cái chết của mình. Và “Không có tình yêu nào cao quý cho bằng người dám hiến thân vì người mình yêu”.

Tình yêu của Chúa đã đi đến tuyệt đỉnh, để như hạt lúa bị chôn vùi, thối đi, để con người chúng ta có được mùa gặt bội thu.

Yêu đến cùng là quảng đại dân thân và có khi phải thiệt thân vì Tin Mừng. Vì yêu nên chấp nhận sống cảnh âm thầm, vô danh như những tu sĩ sống đời chiêm niệm. Yêu đến cùng là sẵn sàng chấp nhận phần thiệt thòi để người khác được nhiều phần lợi hơn như các thánh tử đạo đã chấp nhận thiệt cả thân mình.

Yêu đến cùng đòi hỏi quảng đại hy sinh theo gương Chúa Giêsu : chủ nhân trở thành tôi tớ bằng cách tự nguyện

phục vụ, Thiên Chúa trở thành “kẻ tội đồ” để mang lại sự sống cho kẻ tin.

Yêu đến cùng không chỉ có tấm lòng nhưng là thể hiện tấm lòng bằng hành động cụ thể, nghĩa là không chỉ làm những việc từ thiện, mà làm việc bác ái với tấm lòng yêu thương chân thành và quảng đại.

Nhìn lên tình yêu Giêsu, ta hãy học và bắt chước thái độ “Yêu đến cùng” của Chúa, là chúng ta biết khiêm tốn phục vụ trong những điều nhỏ bé nhất một cách vô vị lợi.

.

Ở LẠI TRONG TÌNH THƯƠNG CỦA THẦY

Lm. JB. Nguyễn Minh Hùng

Có lần Chúa Giêsu nói: “Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy. Anh em hãy ở lại trong tình thương của Thầy” (Ga 15, 9-10). Khi mời gọi chúng ta hãy ở lại trong tình thương của Người, Chúa Giêsu, qua cuộc sống trần thế, đã chứng tỏ lòng yêu thương chúng ta bằng chính tình yêu mà Chúa Cha đã dành cho Người.

Tình yêu mạnh mẽ ấy đã khiến Chúa vui hiến thân làm giá cứu chuộc loài người. Tình yêu ấy thúc đẩy Chúa để lại cho trần thế Kho Báu muôn đời cần thiết cho loài người: bí tích Thánh Thể.

Khai mạc Tam nhật Thánh, chúng ta cử hành và tưởng niệm việc Chúa hiến mình đến muôn đời để ở lại với chúng ta nơi bí tích Thánh Thể, là chúng ta cử hành và nhắc nhở nhau về một tình yêu vô song. Đó là một tình yêu dữ dội, một tình

yêu trào tràn, một tình yêu ngút ngàn. Đó là một tình yêu muôn đời không thể tìm thấy bất cứ nơi đâu, ngoài Thiên Chúa.

Bản chất của tình thương yêu nơi cung lòng Thiên Chúa là thế: một khi đã thông truyền, nó sẽ thông truyền trọn vẹn, không kém bớt, không tiêu hao, không sút mẻ, không giảm suy. Nó là một công thức luôn luôn: “thế nào... thế ấy”. Được yêu thế nào, sẽ yêu thế ấy.

Tình yêu thương của Chúa Cha truyền sang Chúa Con là tình yêu của Đấng Toàn Năng thể hiện mình. Người là Thiên Chúa cuộn cuộn trong sự thủy chung, giàu có trong sự trao ban, trào tràn trong sự hiến dâng, bền bỉ trong sự giải cứu, sẵn sàng trong sự đón nhận, lớn lao trong sự tha thứ, cao cả trong sự chở che, mạnh mẽ trong sự phục hồi...

Đến lượt Chúa Con, sau khi nhận lãnh tình yêu của Chúa Cha, lại tiếp tục truyền sang chúng ta. Người yêu chúng ta bằng một tình yêu tròn đầy từ muôn đời cho đến muôn đời, luân chảy từ Chúa Cha đến chúng ta; một tình yêu không bao giờ có thể sánh ví, một tình yêu núi không thể đo, biển không thể dò.

Bởi vậy, Chúa Giêsu khẳng định về tình yêu của Người: “Chúa Cha đã yêu mến Thầy thế nào, Thầy cũng yêu mến anh em như vậy” (Gioan 15,9).

Bởi tình yêu của Thiên Chúa là môi sinh che chở chúng ta đẹp đến vậy, cho nên tình yêu ấy trở thành nguồn hạnh phúc vô cùng cho những ai biết ở lại trong nó.

Chúa Giêsu biết chúng ta cần tình yêu ấy, Chúa Giêsu biết chúng ta trông ngóng tình yêu ấy, Chúa Giêsu biết chúng ta không thể thiếu tình yêu ấy, vì thế, ngay sau lời dạy “hãy ở trong tình yêu của Thầy”, Chúa dạy ta cách thức để giữ mãi tình yêu ấy: “Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em

sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người”(Ga 15, 11).

Lắng nghe Chúa Giêsu dạy, Ta phấn đấu mỗi ngày một nhiều hơn để sống giới răn của Chúa, sống hoàn hảo nhất Lời Chúa dạy. Bởi chỉ có phương thế ấy, ta mới có thể trọn vẹn chiếm lấy tình thương yêu của Thiên Chúa.

Ta hãy đến lãnh nhận Mình và Máu Thánh của Chúa. Khi thông hiệp với Chúa rồi, ta giữ lấy tình yêu của Chúa mà sống trong đời, để mọi nơi, mọi lúc, ta chứng tỏ cho đời, nơi cuộc sống của mình là chính tình yêu vô cùng của Thiên Chúa từ bi đại lượng.

Hãy nỗ lực bằng khả năng trao ban tình thương mà bản thân đã được Chúa dành cho mình, để ta luôn có Chúa Giêsu nơi tâm hồn mình. Và vì có Chúa Giêsu, ta cũng sẽ trọn vẹn sống trong Thiên Chúa.

Hãy hoàn hảo hóa giới răn của Chúa nơi đời sống bản thân mình, để ta nên một trong Chúa Cha và Chúa Con nhờ tình yêu chan chứa của Chúa Cha và Chúa con.

Lạy Chúa Giêsu, xin giúp chúng con sống giới răn Chúa, để chúng con luôn biết giữ mãi tình yêu của Chúa nơi tâm hồn và nơi cuộc đời chúng con. Một khi giữ trọn tình yêu Chúa, chúng con hy vọng, mãi muôn đời chúng con sẽ ở lại trong tình yêu của Chúa, như Chúa ở lại trong tình yêu của Chúa Cha. Amen.

.

THỨ NĂM TUẦN THÁNH

Lm. Antôn

Ông bà anh chị em thân mến. Chiều hôm nay, cùng với mọi người trong Giáo hội, chúng ta bước vào Tam Nhật Thánh, cử hành mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giê-su, Đấng cứu độ trần gian. Trong ba ngày thánh này, chúng ta nghe những lời Chúa trần trời, và suy niệm những hành động cuối cùng trong cuộc đời của Chúa Giê-su, biểu lộ tình yêu thương cao cả của Chúa với chúng ta, dạy chúng ta làm gì và sống như thế nào.

Chiều hôm kỷ niệm ngày lễ Vượt Qua và khi mặt trời vừa lặn, Chúa Giêsu cùng với các môn đệ cử hành bữa tiệc theo đúng truyền thống. Và trong bữa tiệc, Chúa Giêsu đã bộc lộ niềm xúc động vì đây là lần cuối cùng Chúa mừng lễ Vượt Qua chung với các môn đệ. Người biết rằng sau bữa ăn này, Người sẽ phải vâng thánh ý Chúa Cha hoàn thành sứ mệnh đã được giao phó. Và cũng trong bữa ăn này, Chúa đã để lại một lời trần trời chất chứa tình yêu thương, phát xuất từ trái tim: “Các con hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương các con.” Sau đó, Chúa Giêsu đã làm một cử chỉ đột ngột, Ngài chỗi dậy khỏi bàn, lấy khăn thắt lưng, đổ nước vào chậu, rồi rửa chân cho các môn đệ. Sau khi rửa chân cho các môn đệ, Chúa ngồi vào bàn tiếp tục dạy dỗ các môn đệ về yêu thương phục vụ, và nói rõ cho các môn đệ biết mục đích việc Chúa rửa chân cho họ, “Các con gọi Ta là Thầy và là Chúa thì phải lắm, vì đúng thật Thầy như vậy. Vậy nếu Ta là Chúa và là Thầy mà còn rửa chân cho các con, thì các con cũng phải rửa chân cho nhau.” Trong giây phút nữa đây, chúng ta sẽ cử hành việc rửa chân này.

Có người nói rằng: “Con thành thật thưa với cha, con đã từ chối không nhận lời mời được rửa chân nhiều lần rồi.” Tôi biết quý ông rất ngại nhận lời vì nhìn thấy cha xứ quì gối trước mặt, rửa và lau chân cho mình. Đối với tôi, thật sự, đây không phải là việc quá khiêm nhường, nhưng là một việc rất đặc biệt

và quý trọng. Nhưng việc này đối với Chúa ngày xưa thì khác, vì đây là một việc dơ bẩn. Như chúng ta biết, ngày xưa dân chúng không mang giày và vớ như ngày nay, họ mang một thứ như dép suốt ngày, trong nhà cũng như đi ngoài đường nhiều phần của thú vật, như ở Việt Nam chúng ta ngày xưa. Chúng ta có thể hình dung, tưởng tượng dép của họ dơ dáy và hôi hám như thế nào. Cho nên khi vào nhà nào thì có người đầy tớ rửa và lau chân sạch sẽ trước khi ngồi dự tiệc ăn. Giả sử nếu tôi thật sự muốn khiêm nhường, thì tôi sẽ âm thầm đến nơi ở của những người vô gia cư và rửa chân cho họ, không có sự hiện diện của báo chí phóng vấn, loan tin đi, và không có những người quay phim trực tiếp truyền hình ra ngoài cho mọi người biết.

Có một người được mời rửa chân nói rằng: “Con không biết phải nghĩ như thế nào?” Ông bà anh chị em thân mến. Thật sự, trong cuộc đời của Chúa Giê-su, Ngài làm nhiều việc giảng dạy, làm nhiều phép lạ, làm nhiều sự chữa lành, và giúp đỡ nhiều người, nhưng trong đêm cuối cùng trước khi chịu chết, Chúa muốn nói và làm những việc ngoại lệ để in sâu vào tâm và trí các môn đệ, và biểu lộ cho họ biết Ngài là ai. Vì vậy, Chúa nói với các ông hãy suy nghĩ những việc Ngài vừa làm. Chúng ta hãy nghe lời Chúa nói với các tông đồ: “Các con có hiểu biết việc Thầy vừa làm cho các con chăng?...Thầy đã làm gương cho các con để các con cũng bắt chước mà làm như Thầy đã làm cho các con.” Chúng ta nghe Chúa nói trước đó rằng: “Ai trong các con muốn làm lớn, thì hãy tự làm đầy tớ anh em. Và ai muốn thành người cầm đầu trong các con, thì hãy tự làm nô lệ cho mọi người. Vì chính Con Người cũng không đến để được phục vụ, nhưng để phục vụ và ban mạng sống mình làm giá cứu chuộc cho nhiều người.” (Mc. 10.44) Và Chúa còn ban cho chúng ta một tấm gương qua giới

rắn yêu thương, Ngài nói: “Các con hãy yêu mến nhau, như Thầy đã yêu mến các con.” (Ga. 15.12)

Ông bà anh chị em thân mến. Con người nhân loại chúng ta khi chết thì thường để lại cho con cháu tiền bạc và vật chất. Trước khi chết, Chúa Giêsu không để lại cho nhân loại kho tàng châu báu ngọc ngà, hay danh vọng vật chất, nhưng Người đã để lại cho nhân loại những món quà cao quý tinh thần, đó là Bí Tích Thánh Thể, Chức linh mục và lời nhắn nhủ: tình yêu hy sinh phục vụ, để chúng ta sống trong ân sủng của Người, được ơn cứu độ, và sống lại với Người. Đây là một gia tài vĩ đại vô giá, không thể dùng tiền của để mua được. Ngoài ra, chúng ta cũng nhận biết những lời nhắn nhủ hay những việc làm của một người, nhất là của cha mẹ hay ông bà trước khi qua đời, rất quan trọng và rất trân quý. Chúng ta, là con cái, cháu chắt, cố gắng hết sức giữ và sống những lời, cũng như thực hành những việc của người đã khuất trời lại. Nếu chúng ta tin và yêu Chúa, thì chúng ta phải biết lắng nghe và thực hành lời Chúa truyền dạy, và biết trân quý những món quà Chúa đã để lại cho chúng ta.

Chiều hôm nay, chúng ta cử hành lại việc Chúa Giêsu đã làm và truyền dạy chúng ta, là những người tin và yêu Người. Chúng ta kính nhớ và tôn thờ tình yêu thương bao la của Chúa, và cầu xin, qua việc cử hành và tôn thờ mầu nhiệm Thánh Thể, chúng ta được nối kết một cách mật thiết với Chúa, và giúp chúng ta sống đức tin, sống tình đoàn kết thương yêu hy sinh phục vụ, bác ái và quảng đại để làm sáng danh Chúa và xây dựng giáo xứ.